

NHỮNG VẤN ĐỀ TOÀN CẦU

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO MỸ, 4/2001

Báo chí và Đạo đức



M e d i a a n d E t h i c s

"Báo chí đô thị Mỹ, dù lớn hay nhỏ,
đều phản ánh cuộc sống hàng ngày của đất nước
ta, nhân dân ta... Tựu trung lại, báo chí của cộng
đồng không chỉ thông tin
về nền tự do Mỹ,
đó chính là nền tự do Mỹ."

*Colin Powell, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ
Phát biểu với Hội Báo chí Mỹ,
ngày 25 tháng 3 năm 2001*

Lời Ban biên tập

Những đảm bảo trong Hiến pháp Mỹ đối với tự do báo chí và tự do ngôn luận đã bảo đảm một nền báo chí đa phần không bị chính phủ quản lý. Điều đó không có nghĩa là một nền báo chí không có chuẩn mực. Trong tạp chí này, các chuyên gia nổi tiếng của Mỹ sẽ xem xét vai trò trung tâm của đạo đức báo chí như là những giá trị cốt lõi, có ảnh hưởng quyết định tới sự vận hành của báo chí Mỹ.

Trong hệ thống xã hội Mỹ, nền báo chí tự do của chúng ta là một nguồn cơ bản cung cấp thông tin - trung tâm của một xã hội tự do. Vai trò quan trọng này tạo ra cho báo chí những quyền lực riêng của mình. Quyền lực này, khi được sử dụng một cách vô trách nhiệm có thể đe dọa đến xã hội tự do. Do vậy, phải làm thế nào để đối phó với thách thức này?

Ở nhiều quốc gia, chính phủ đóng vai trò là người quản lý chủ yếu đối với báo chí. ở nước Mỹ, giải pháp của chúng ta là dựa vào sức mạnh của thị trường, sự cạnh tranh, trách nhiệm và một loạt các yếu tố tự kiểm soát đã phát triển cao mà chúng ta gọi là đạo đức báo chí.

Đạo đức báo chí tạo ra một qui trình theo đó những sai phạm và thái quá của cá nhân sẽ được uốn nắn mà không làm phương hại đến mục tiêu cuối cùng của nền báo chí tự do là tạo ra một sự kiểm soát lành mạnh đối với các trung tâm quyền lực nhằm duy trì một xã hội tự do và khai sáng.

Báo chí truyền thông và Internet đã tạo ra một loạt thách thức mới. ở Mỹ những thách thức này đôi khi được xử lý trong khuôn khổ quản lý của chính phủ, nhưng luôn trên cơ sở những nguyên tắc và những bảo đảm cơ bản của Hiến pháp đối với tự do báo chí.

Ở đâu nhà báo cũng có vai trò trọng yếu là mang lại cho công chúng tri thức và sự hiểu biết. Nhưng vì họ hành nghề trong một thế giới đang thay đổi cả về mặt công nghệ lẫn địa lý, nên cần có những chuẩn mực có hệ thống để hướng dẫn họ. Chỉ bằng cách đó thì các nhà báo mới có thể phục vụ xã hội một cách có trách nhiệm và xây dựng theo đạo đức nghề nghiệp.

Mục lục

TRỌNG TÂM

Xác định lãnh địa của quyền lực thứ 4 6

Điều luật Bổ sung thứ nhất, kinh tế và một giả định chống quản lý đóng vai trò quan trọng trong việc định hình tự do báo chí ở Mỹ.

Tác giả: Nicolas Johnson, giáo sư Luật thỉnh giảng, Đại học Luật, Đại học Tổng hợp Iowa

BÁO CHÍ Ở MỸ NGÀY NAY

Vai trò của báo chí trong xây dựng cộng đồng 10

Một thể loại báo chí mới, thúc đẩy công dân tham gia và giúp giải quyết các vấn đề trong cộng đồng của mình

Tác giả: Jan Schaffer, Giám đốc điều hành, Trung tâm Báo chí công dân Pew

Vì sao nền dân chủ cần báo chí điều tra 16

Phóng sự điều tra là một trong những đóng góp quan trọng nhất của báo chí đối với nền dân chủ, nhưng nhà báo trong lĩnh vực này cần thường xuyên xem xét mặt đạo đức của các phương pháp của mình.

Tác giả: Salvio Waisbord, tác giả cuốn "Báo chí giám sát ở Nam Phi: Tin tức, Trách nhiệm và Dân chủ"

Hành trình qua "bãi mìn đạo đức" 21

Một phóng viên điều tra phải đối mặt với vấn đề đạo đức khi viết bài về những trẻ em có cha mẹ nghiện ma túy.

Tác giả: Trần Hà, phóng viên tại Viện Poynter

Tìm hiểu các cơ quan giám sát báo chí 23

Các nhóm giám sát báo chí có động cơ và thành kiến riêng cần được đánh giá để hiểu sự phê phán của họ.

Tác giả: Virginia Whitehouse, Phó Giáo sư về Nghiên cứu thông tin, Trường Whitworth, Spokane, Washington.

Báo chí trong thời đại Web 29

Tốc độ và khả năng tương tác làm cho báo chí trực tuyến hấp dẫn nhưng cũng có thể là những yếu tố làm phương hại đến những cố gắng truyền thống để đạt được sự chính xác, cân bằng và rành mạch.

Tác giả: Bob Giles, Chủ bút báo Nieman Reports, Quỳ báo chí Nieman, Đại học Harvard.

Tin tức trong thời đại đồng tiền

31

Các nhà báo viết về lĩnh vực kinh doanh, đưa tin về một nền kinh tế đang nổi lên, phải đối mặt với vấn đề đạo đức vì họ bị cám dỗ bóp méo bài viết của mình để thu được lợi nhuận từ những thị trường đang lên.

Tác giả : Diana B. Henriques, Phóng viên tài chính của báo The New York Times

Các bộ quy tắc đạo đức báo chí và hơn nữa

35

Hai chuyên gia về đạo đức báo chí phân tích các bộ quy tắc đạo đức mà các nhà báo ở 33 tờ báo Mỹ phải tuân thủ, xới lên tất cả các vấn đề, từ việc phải giải quyết vấn đề đạo đức như thế nào đến việc xử lý tác động của các công nghệ mới.

Tác giả : Robert Steele và Jay Black

NGUỒN TÀI LIỆU BỔ SUNG

Sách và tư liệu tham khảo

41

Sách, tài liệu và các bài báo về các vấn đề của báo chí

Nguồn tư liệu trên Internet

43

Danh mục các trang web cung cấp thêm thông tin về các tổ chức báo chí và hội nhà báo.

<p>NHỮNG VẤN ĐỀ TOÀN CẦU <i>Báo điện tử của Bộ Ngoại giao Mỹ</i> ejglobal@usia.gov</p>	<p>Báo điện tử của văn phòng Thông tin Quốc tế thuộc Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ nghiên cứu những vấn đề cốt lõi mà hiện nay nước Mỹ và cộng đồng Quốc tế đang phải đối mặt.</p>
<p>Chịu trách nhiệm xuất bản: Judith S. Siegel Tổng biên tập: William Peters Thư ký toà soạn : Jim Fuller Biên tập bài viết : Charlene Porter Biên tập Internet : Tim Brown Phó Tổng biên tập : Carlos Aranaga Jenifer Bochner Melissa Cooper Kathleen Hug Cynthia LaCovey Paul Malamud Ellen Toomey Rosalie Targonsky</p>	<p>Tờ báo này gồm năm chủ đề (Viễn cảnh kinh tế, Những vấn đề toàn cầu, Những vấn đề về dân chủ, Lịch trình chính sách đối ngoại Mỹ, Xã hội và Giá trị Mỹ), cung cấp các thông tin phân tích bình luận và cơ bản về các lĩnh vực chủ đề. Tất cả các báo này đều được xuất bản bằng tiếng Anh Pháp và tiếng Bồ Đào Nha những số chọn lọc còn được xuất bản bằng tiếng A-rập Nga và Tây Ban Nha. Các số bằng tiếng Anh được xuất bản từ 3 đến 6 tuần một lần. Các số dịch sang tiếng khác thường ra sau từ 2 đến 4 tuần. Thứ tự thời gian xuất bản các báo không thống nhất, có báo xuất bản nhiều kỳ có báo xuất bản ít kỳ.</p>
<p>Tham khảo và nghiên cứu: Joan Taylor Trợ lý kỹ thuật: Synvia Scott Phụ trách kỹ thuật: Chloe Ellis Ban biên tập: Howard Cincotta Judith S. Siegel Leonardo Williams</p>	<p>Tất cả các số đều được xuất bản bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Tây Ban Nha và những số chọn lọc còn được xuất bản bằng tiếng A-rập và tiếng Nga. Những số bằng tiếng Anh xuất bản cách nhau khoảng một tháng. Các số dịch sang tiếng khác xuất bản sau số tiếng Anh từ 2 đến 4 tuần.</p> <p>Các ý kiến nêu trên các tờ báo không nhất thiết phản ánh quan điểm hoặc chính sách của chính phủ Mỹ. Bộ Ngoại giao Mỹ không chịu trách nhiệm về nội dung và khả năng truy cập thường xuyên đến các Websites kết nối với các báo, trách nhiệm đó hoàn toàn thuộc về các nhà quản trị các Websites này. Các bài báo có thể được dịch và đăng lại ở nước ngoài trừ các bài có yêu cầu xin phép bản quyền.</p> <p>Các số báo hiện hành hoặc số cũ có thể tìm thấy trên trang chủ của Phòng các Chương trình thông tin quốc tế trên mạng World Wide Web theo địa chỉ: http://usinfo.state.gov/journals.htm. Các bài báo được lưu dưới nhiều dạng khác nhau để tiện xem trực tuyến truyền tải xuống và in ra. Các ý kiến đóng góp xin gửi đến Đại sứ quán Mỹ (Phòng Ngoại giao nhân dân) hoặc gửi đến toà soạn địa chỉ:</p> <p>Editor Global Issues & Communications Office of International Information Programs IIP/T/GIC U.S. Department of State 301, 4th Street, SW Washington, D.C. 20547 Unites States of America.</p>

TRỌNG TÂM

XÁC ĐỊNH LÃNH ĐỊA CỦA QUYỀN LỰC THỨ 4

*Nicholas Johnson – Giáo sư Luật thỉnh giảng, Trường Đại học Luật thuộc Đại học Tổng hợp Iowa.
Tác giả của cuốn sách "Nói chuyện với Tivi của bạn như thế nào"*

Hiến pháp Mỹ, hệ thống thị trường tự do và một giả định chống lại việc kiểm soát hình thành nên tự do báo chí ở Mỹ.

Điều luật Bổ sung số một, Dự luật về các quyền, Hiến pháp Mỹ năm 1791 qui định : "Quốc hội sẽ không đưa ra luật nào hạn chế tự do ngôn luận hay tự do báo chí...".

Những từ ngữ này đảm bảo sự tự do báo chí trong hiến pháp Mỹ, văn bản hình thành nên cơ cấu chính phủ và là cơ sở cho luật pháp của Mỹ.

Khi xây dựng khuôn khổ cho chính phủ Mỹ, Hiến pháp đã thiết lập một sự cân bằng quyền lực giữa các cơ quan lập pháp, tư pháp và hành pháp (gồm tổng thống và chính quyền của mình). Mỗi cơ quan có một quyền lực rõ ràng và riêng biệt, tạo nên một hệ thống kiểm soát và cân bằng lẫn nhau. Những người soạn thảo Hiến pháp đã cố công thiết kế kiểu cơ cấu chính phủ này để tạo ra một hệ thống trong đó sự phân chia quyền lực giữa các cơ quan sẽ góp phần vào sự ổn định của đất nước.

Vào những năm đầu của nền cộng hoà, khi hệ thống kiểm soát và cân bằng lẫn nhau được lập ra, thì một cộng đồng báo chí dám đưa ra những lời lẽ mạnh bạo đã được hình thành rồi. Cộng đồng báo chí dũng cảm và hăng hái này là một lực lượng có ảnh hưởng trong việc tố cáo ách cai trị của vua Anh quốc và đưa Châu Mỹ thuộc địa tới cuộc cách mạng chống lại đế chế Anh quốc. Với việc tự do báo chí được bảo vệ trong Dự luật 1791 về các quyền, báo chí đã trở thành một lực lượng quyết đoán trong suốt những thập kỷ đầu của thời kỳ hình thành quốc gia. Ngày nay, báo chí Mỹ thường được người ta biết đến như là "quyền lực thứ 4", một tên gọi cho thấy báo chí có vị thế ngang bằng với 3 cơ quan của chính phủ do Hiến pháp xây dựng nên.

Luật pháp

Căn cứ để bác bỏ sự kiểm soát báo chí trong luật pháp Mỹ có thể nêu ngắn gọn trong một vài đoạn, song cũng đã có nhiều bài đã viết về các cuộc đấu tranh cay đắng và gây thương tổn để bảo vệ tự do báo chí và kiểm chế sự thái quá của việc làm báo vô trách nhiệm. Do đó, ngành tư pháp độc lập là một đối tác thiết yếu trong việc bảo vệ tự do báo chí.

Nhiều vụ xét xử quan trọng đã trở thành những dấu mốc trong quá trình xây dựng các quyền cho phép báo chí được săn tin và đăng các tài liệu của chính phủ hay các thông tin có tính chất xúc phạm về những nhân vật có tên tuổi. Chẳng hạn như: tòa án tối cao Mỹ, thay vì ngã về phía chính phủ, đã đứng về phía báo chí trong việc cho phép công bố cái mà sau này được biết là Tài liệu của Lầu năm góc. Các tờ báo đã cho in các tài liệu mật, thu thập được một cách không chính thức, về chiến tranh Việt Nam, bất chấp sự phản đối của chính phủ.

Tòa án tối cao Mỹ cũng đã cho rằng báo chí cần có được sự bảo vệ nhất định ghi trong Điều luật Bổ sung thứ nhất để tránh bị truy cứu theo luật về tội phỉ báng vì e rằng nỗi lo sợ bị kiện cáo và có thể thiệt hại về tiền bạc khiến các chủ báo ngại đưa tin đầy đủ về các vấn đề chung của xã hội. Đối với một nhân vật có tiếng tăm, để có thể thắng trong vụ kiện về tội bôi nhọ, mà bị cáo là báo chí, bên nguyên phải chứng minh được tội danh "có ác ý thực sự" mà theo các tòa án định nghĩa, đó là việc biết rằng thông tin được đăng tải là sai lệch hoặc là việc vô trách nhiệm, không quan tâm kiểm tra xem thông tin có sai lệch hay không.

Sự độc lập thực sự của các quan tòa liên bang Mỹ là một nhân tố mấu chốt trong việc phát triển sự bảo vệ pháp lý đối với báo chí. Các thẩm phán liên bang do Tổng thống bổ nhiệm và được Thượng viện thông qua. Một khi được bổ nhiệm, họ được giữ chức suốt đời, do vậy tránh được sức ép bên ngoài từ phía những nhóm lợi ích chính trị và các quan chức thuộc các cơ quan hành pháp và lập pháp. Lương của các thẩm phán không bị cắt giảm và trên thực tế hầu như không thể bãi nhiệm được họ.

Ngoài các nguyên tắc dựa trên cơ sở hiến pháp này, chỉ có rất ít luật hay quy định điều chỉnh hoạt động của nghề báo. Chính phủ Mỹ không cấp phép cho các nhà báo hay kiểm soát nguồn cung cấp giấy và mực in. Tuy nhiên, các nhà báo phải tuân thủ những luật áp dụng chung đối với mọi công dân. Các báo, đài phát thanh và các phóng viên phải trả thuế doanh thu và thuế thu nhập như các nhà doanh nghiệp và các công dân khác. Các phóng viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về xâm chiếm tài sản và an toàn trên đường quốc lộ giống như mọi công dân khác, bất kể họ vội vàng đi săn tin đến đâu.

Thị trường

Kinh tế đóng vai trò quan trọng trong việc định hình thông tin phục vụ công chúng Mỹ qua báo, đài và vô tuyến và giờ đây qua Internet. Báo chí là những doanh nghiệp nhằm thu lợi nhuận. Trong khi các tổ chức hoạt động vì mục đích gây ảnh hưởng và phi lợi nhuận có tiếng nói quan trọng trong báo chí Mỹ, thì hầu hết các nguồn cung cấp thông tin cơ bản của công chúng – các tờ báo lớn ở các thành phố, các bản tin tuần và các mạng truyền cáp và truyền thanh – lại hoạt động để kiếm tiền.

Những bảo đảm nêu trong Điều luật Bổ sung thứ nhất không được áp dụng trực tiếp cho các phóng viên làm nhiệm vụ thu thập tin mà cho chủ các hãng báo chí, qua đó thông tin được phổ biến. Các chủ báo có thể quyết định trao cho các nhà biên tập và các phóng viên quyền tự do rất rộng rãi. Có thể họ cho rằng làm như vậy là cách kinh doanh tốt – làm nghề báo tốt. Nhưng đó là vấn đề lựa chọn cá nhân chứ không phải là luật. Quyền được pháp luật bảo đảm cho các phóng viên của một tờ báo được đòi hỏi các bài báo của họ được in ra không hơn gì

quyền của người đọc được in các bức thư của họ hay được mua chỗ trên báo để cổ động một quan điểm mà người chủ báo muốn kiểm duyệt.

Tòa án Tối cao Mỹ đã phán quyết rằng quyền tự do ngôn luận nêu trong Điều luật Bổ sung thứ nhất bao gồm cả quyền của chủ báo kiểm duyệt phát biểu của người khác trên báo chí của mình. Đó là một thực tế, cho dù đó là tờ báo, đài phát thanh hay đài truyền hình duy nhất ở thành phố. Kết quả rõ ràng là các công dân duy nhất có quyền không hạn chế trong việc phổ biến quan điểm của họ trên báo chí lại chính là số ít những người chủ sở hữu các hãng báo chí.

Tuy nhiên, các hãng báo chí bị hạn chế phổ biến các bài báo phản ánh các thành kiến và chương trình riêng của mình bởi những người dùng tin vì họ có khả năng đánh giá mức độ cân bằng và chính xác trong việc đưa tin của các loại sản phẩm báo chí có mặt trên thị trường thông tin. Các công dân sành báo chí này nhanh chóng chỉ ra các thành kiến và các sai sót trong các báo và chương trình phát thanh. Vì vậy, các ông chủ hãng truyền thông đại chúng có âm mưu bóp méo tin tức để phản ánh thành kiến riêng sẽ có nguy cơ mất khả năng và nếu mất khả năng thì cũng sẽ mất doanh thu từ các nhà quảng cáo, những người muốn nhắm vào số khán giả đó.

Các báo và một số mạng lưới truyền thanh trước đây thường tự hào về "bức tường" giữa phần quảng cáo và phần đưa tin. Một số nhà phê bình cho rằng bức tường đó đã sụp đổ. Đây một phần là kết quả của việc sáp nhập ngày càng tăng về số lượng và loại hình các phương tiện truyền thông đại chúng vào tay ngày càng ít các tập đoàn. Những không ủng hộ việc củng cố tập đoàn sợ rằng bộ phận tin tức sẽ không còn được chấp nhận như là một sự thiệt hại về tài chính sẽ được bù đắp chi phí bằng uy tín nó tạo ra. Ngày nay, Hội đồng quản trị của tập đoàn có thể coi bộ phận tin tức chỉ là một "trung tâm lợi nhuận" bổ sung, có đóng góp vào "kết quả kinh doanh" và giá chứng khoán.

Cân đối chi phí để có báo chí chất lượng cao và lợi nhuận của tập đoàn là một trong những thách thức quan trọng của báo chí Mỹ ngày nay. Khi các doanh nghiệp đe dọa kiện những bài báo điều tra quan trọng hay dọa hủy quảng cáo, biên tập viên hay giám đốc tin phải quyết định có nên sử dụng một bài báo khiêu khích hay không, mặc dù làm như vậy có nguy cơ thất thu hay mất việc. Do vậy, tự kiểm duyệt xuất phát từ thể tiến thoái lưỡng nan này và những lý do khác nữa, có lẽ là dạng kiểm duyệt thịnh hành nhất có ảnh hưởng quyết định tới nội dung của truyền thông đại chúng Mỹ ngày nay.

Sóng phát thanh

Báo tiếng, báo hình và báo viết có cùng quyền tự do báo chí được Điều luật Bổ sung thứ nhất đảm bảo. Tuy nhiên, do có đặc quyền sử dụng sóng phát thanh công cộng, các đài phát phải tuân thủ một số các quy định của chính phủ, các quy định này không được áp dụng đối với các đồng nghiệp báo viết của họ. Luật Phát thanh năm 1927, đạo luật đầu tiên điều chỉnh phương tiện phát thanh, phản ánh những hạn chế kỹ thuật về dải sóng phát thanh. Không phải ai muốn phát thanh cũng được vì tín hiệu sẽ bị giao thoa với nhau và thính giả sẽ không thể nghe được đài phát nào.

Vào lúc các chính sách quốc gia được hình thành, nước Mỹ, không giống đa số các nước, đã

quyết định không lập ra các đài do cơ quan chính phủ hay một tập đoàn được nhà nước tài trợ, sở hữu và vận hành. Thay vào đó, Mỹ lựa chọn một chế độ hỗn hợp cho phương tiện mới này. Trang thiết bị của đài thuộc sở hữu tư nhân nhưng quyền phát sóng sẽ do chính phủ qui định và bị hạn chế bằng giấy phép.

Ủy ban Phát thanh Liên bang(FCC) thành lập năm 1934 là cơ quan quản lý của Mỹ, chịu trách nhiệm cấp giấy phép phát sóng và kiểm soát xem những đài được cấp giấy phép đó có phục vụ sự "cần thiết, lợi ích và sự tiện lợi của công chúng" hay không. Trong những năm đầu, để giành được đặc quyền có giấy phép đòi hỏi chủ đài phát phải hạn chế số lượng quảng cáo và phải phát một loạt chương trình khác nhau – bao gồm một số lượng lớn tin tức và các vấn đề chung. Ngoài qui định đó ra, hầu như không có sự can thiệp đối với nội dung.

Trong 30 năm qua đã có một phong trào đòi hủy bỏ các quy định đối với các phương tiện truyền thông đại chúng. Ngày nay, FCC về cơ bản không áp đặt các tiêu chuẩn xây dựng chương trình đáng kể nào về chất lượng hay số lượng. Cơ quan này đã xóa bỏ những quy định trước đây hạn chế số lượng đài mà một người chủ có thể kiểm soát trong một thành phố và các tập đoàn tư nhân, đã thay thế phần lớn các cá nhân như là những người được cấp giấy phép, có thể được cấp giấy phép để vận hành hàng trăm đài phát thanh và truyền hình.

Các nhà phê bình cho rằng ít người được cấp giấy phép hơn sẽ làm giảm bớt tính đa dạng trong việc lập chương trình phát thanh. Ví dụ: Khi các tập đoàn mua một loạt các đài phát thanh, họ có xu hướng đồng nhất hóa chương trình của họ và sản xuất ra ít chương trình phục vụ khán giả địa phương hơn.

Những cơ quan giám sát

Do báo chí độc lập đóng vai trò trung tâm trong xã hội dân chủ và do không có một cơ quan quản lý thường trực, các công dân, các nhóm quyền lợi, và các hiệp hội báo chí đã có các nỗ lực riêng, có tính chất phi chính phủ để giám sát và thông báo về chất lượng báo chí, Tất nhiên là không một tổ chức nào trong số này có quyền lực thực thi đáng kể nhưng họ có vai trò hiệu quả trong việc buộc tuân thủ các nguyên tắc công bằng, đúng sự thật và chính xác trong đưa tin.

Hơn nữa, nhiều tờ báo tự thấy cần thiết lập ra chức vụ thanh tra – một nhân viên bán độc lập, có trách nhiệm tiếp các độc giả tới khiếu nại về tờ báo và chất lượng đưa tin. Viên thanh tra có thể thông báo những khiếu nại này và cách thức giải quyết những khiếu nại đó trên báo.

Hầu như không có thể chế nào quan trọng đối với một xã hội dân chủ hơn là báo chí độc lập và tự do. Quyền tự do này đòi hỏi công chúng, các quan chức dân cử và các tổ chức công dân phải ủng hộ sự thật, công bằng và cân bằng trong đưa tin và phải khẩn thiết yêu cầu các hãng báo chí phải tôn trọng các nguyên tắc đã tạo ra quyền lực cho họ.

Nicholas Johnson là cựu ủy viên ủy ban Thông tin Liên bang và hiện đang giảng dạy môn Luật Thông tin tại Trường Đại học Luật thuộc Đại học Tổng hợp Iowa, Thành phố Iowa, Bang Iowa. Ông điều hành một trang web tại địa chỉ www.nicholasjohnson.org

Toàn văn bằng tiếng Việt: http://usembassy.state.gov/vietnam/wwwhta56_1.html

Toàn văn bằng tiếng Anh: <http://usinfo.state.gov/journals/itgic/0401/ijge/gj01.htm>

BÁO CHÍ Ở MỸ NGÀY NAY

VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG

Jan Schaffer – Giám đốc điều hành Trung tâm Báo chí công dân Pew

Tác giả cổ động cho một thể loại báo chí mới đòi hỏi nhân dân phải tham gia, can dự và làm chủ các vấn đề của cộng đồng.

Báo chí công dân đã vượt qua một chặng đường dài trong 6 năm kể từ khi Trung tâm Báo chí công dân Pew ra đời. Giờ đây chúng ta biết được hai điều :

1. Khi báo chí không làm đúng chức năng của mình thì các công dân cũng thế.
2. Khi bạn gieo mầm đổi mới vào trong các tòa soạn thì bạn sẽ gặt hái được những ý tưởng mới.

Ngày nay, ở Mỹ, chúng ta đang sống trong một kỷ nguyên trong đó cả các nhà báo lẫn công chúng đang đấu tranh để đạt được một sự nhất trí về vấn đề thế nào là báo chí đúng đắn.

Nếu chỉ các nhà báo nghĩ rằng họ đang làm việc tốt thì không đủ. Để cho báo chí tiếp tục nhận được sự bảo vệ của hiến pháp và tiếp tục thu hút được độc giả và khán giả, khán giả và độc giả phải nhất trí rằng báo chí đóng vai trò cốt yếu trong xã hội dân chủ của chúng ta.

Tuy nhiên, gần đây đã có những dữ liệu đáng lo ngại cho thấy rằng tình hình hiện nay không phải là như vậy. Các cuộc điều tra quốc gia là những căn cứ chứng minh rằng có sự phẫn nộ dữ dội đối với báo chí Mỹ và hoạt động của nó. Ngạo mạn, thiếu nhạy cảm, thiên vị, không chính xác, giạt gân là những từ ngữ mà công chúng sử dụng để miêu tả đặc trưng của báo chí.

Hình như ngày càng có nhiều người nhất trí là "tin tức" không còn mới mẻ và chính xác. Vấn đề lớn đặt ra hiện nay là liệu các nhà báo có biết làm thế nào để sửa lại điều này không?

Lượng báo phát hành đang chững lại hoặc giảm xuống. Mặc dù người ta đọc nhiều hơn song họ không đọc báo. Còn lượng người theo dõi chương trình tin tức trên ti vi cũng đang sụt giảm mạnh.

Diễn đàn Tự do, một quỹ quốc tế không thiên vị mới đây đã tiến hành điều tra về tình hình thực hiện Điều luật Bỏ sung thứ nhất. Nhìn chung, so với công chúng, báo chí đề cao hơn các quyền ghi trong Điều luật Bỏ sung thứ nhất.

- Hơn một nửa số người tham gia điều tra (53%) cho biết họ tin rằng báo chí có quá nhiều tự do, tăng 15% so với cuộc điều tra tương tự vào năm 1997.
- Chỉ có 45% cho biết họ tin rằng báo chí bảo vệ nền dân chủ; giảm xuống từ 54% của năm 1985. Và 38% cho rằng thông tin đại chúng thực sự làm tổn thương nền dân chủ.
- 65% cho rằng các báo không nên được xuất bản tự do.
- Có một số lượng đáng lo ngại những người cho rằng báo chí không được phép ủng hộ hay chỉ trích các ứng cử viên chính trị, không được sử dụng các camera bí mật để thu thập tin tức và không được công bố các bí mật của chính phủ.

Chúng ta có thể làm gì?

Đây là những tin tức đáng lo ngại đối với một nhà báo. Tôi còn cho rằng đây cũng là tin tức đáng lo ngại đối với công chúng.

Chúng ta có thể làm gì đối với mọi vấn đề trên? Điều chúng tôi làm ở Trung tâm Pew là cố gắng làm nhiều hơn chứ không đơn giản chỉ chẩn đoán vấn đề, chúng tôi đang thực sự đưa ra một số phác đồ điều trị để giải quyết vấn đề. Thật ra, nhiều nhà báo tự hài lòng với việc chuẩn đoán hơn là với việc kê đơn nhưng phản hồi từ các kết quả nghiên cứu áp đảo đến nỗi thậm chí các nhà biên tập dày dặn cũng bắt đầu phải nói "đủ rồi". Nhưng trước khi chúng ta có thể giải quyết được vấn đề, chúng ta phải xác định được vai trò mà chúng ta muốn có là gì. Vai trò của chúng ta trong xây dựng cộng đồng là gì?

Các mô hình báo chí cũ, đặc biệt là báo cộng đồng và khu vực, trước đây thường bị gắn nhãn là "chó cảnh" (lapdog) – bị đặt dưới sự kiểm soát của nhà xuất bản, đóng vai trò ủng hộ công dân và thu hút những đồng đô la quảng cáo.

"Chó tấn công" (Attackdog) là hình mẫu mà giờ đây thường xuất hiện trong tâm trí sau những vụ đưa tin về nhiệm kỳ của tổng thống Clinton và những cảnh tượng các phóng viên nhiếp ảnh ẩn náu trong các bụi cây tại dinh thự của gia đình Kennedy sau cái chết của John F. Kennedy.

Sau đó có hình mẫu "chó giám sát" (watchdog) mà các nhà báo ủng hộ ngoài cửa miệng. Đây là một vai trò vẫn được cộng đồng đánh giá cao. Nhưng công chúng lại ngày càng nghi ngờ về vai trò đó và thậm chí các nhà báo cũng đồng ý là báo chí thường đi xa hơn việc chỉ đưa tin của mình. Báo chí thường lèo lái các cuộc tranh cãi, đặc biệt bằng cách soi mói vào hành vi đạo đức cá nhân của các nhân vật có tên tuổi.

Một số nghiên cứu gần đây cho thấy báo chí đánh giá vai trò giám sát cao hơn công chúng. Chỉ 10% báo chí cho rằng sự phê bình của báo chí đối với các nhà lãnh đạo chính trị làm cản trở công việc của các nhà lãnh đạo này, nhưng 31% công chúng cho rằng nó can thiệp vào công việc của các nhà lãnh đạo.

Ngày nay, một số hình mẫu mới đang được thử nghiệm. Một trong các hình mẫu đó là "chó dẫn đường (guide dog)". Liệu có thể có một nền báo chí không chỉ cung cấp tin tức, thông tin cho nhân dân mà còn giúp họ thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân hay không? Một nền

báo chí không chỉ đưa ra hình ảnh kỳ dị hàng ngày của người dân mà thực sự thúc đẩy nhân dân tham gia, can dự và làm chủ những vấn đề? Một nền báo chí không coi người dân là những khán giả mà là những người trong cuộc?

Đây là nơi báo chí công dân đã tăng cường nhiều cuộc thử nghiệm. Báo chí công dân không chủ trương từ bỏ vai trò "giám sát" mà bổ sung thêm trách nhiệm cho vai trò đó.

Trung tâm Báo chí công dân Pew

Khi Hội từ thiện Pew quyết định sáng lập Trung tâm Báo chí công dân Pew, hội này không quan tâm tới nghề báo mà tập trung vào vấn đề tham dự của công dân. Hội sợ rằng nền dân chủ bị phá vỡ, nghĩa là công dân không đi bỏ phiếu, không làm việc tình nguyện và không tham gia tích cực vào đời sống công dân, người dân không lao vào góp phần giải quyết các vấn đề trong cộng đồng của mình.

Và họ tự hỏi rằng phải chăng báo chí là một phần của vấn đề. Phải chăng là báo chí đã coi người dân trong các bài báo như là những khán giả của cuộc trình diễn đời sống công dân kỳ dị chứ không phải là những người tham gia tích cực trong một xã hội tự quản?

Và họ đưa ra một giả thuyết đơn giản là: Nếu các nhà báo làm việc khác đi thì các công dân có làm việc khác đi hay không? Chúng ta có nên tiến hành một vài cuộc thử nghiệm trong tòa soạn để xem liệu có thể có những hình mẫu khác không, những hình mẫu vẫn gắn chặt chẽ với những giá trị cốt lõi của nghề báo – chính xác, khách quan, độc lập và công bằng – nhưng cũng hữu ích cho các công dân?

Báo chí công dân bây giờ là một cái nhàn rất chung để chỉ những nỗ lực của các biên tập viên và những người phụ trách phòng tin nhằm thực hiện công việc nhà báo của mình một cách có thể giúp người dân vượt qua được cảm giác bất lực và bị bỏ rơi. Báo chí công dân nhằm giáo dục công dân về các vấn đề và sự kiện hiện tại để họ có thể đưa ra những quyết định công dân của mình, tham gia vào các hoạt động và đối thoại công dân, và nói chung là thực hiện trách nhiệm của họ trong một nền dân chủ.

Các nhà báo công dân tin rằng có thể tạo ra những tin tức thúc đẩy người dân suy nghĩ và thậm chí hành động thay cho việc chỉ khuyến khích họ khoanh tay đứng nhìn. Các nhà báo này tin rằng, họ có trách nhiệm phải làm như vậy.

Tuy nhiên, tôi cảnh báo rằng các nhà báo công dân không muốn chỉ cho người đọc và người xem biết họ phải nghĩ gì và hành động như thế nào? Họ đơn thuần chỉ tạo ra một khu vực quyền lực trung lập, trang bị cho các công dân những thông tin và đôi khi là những phương pháp gánh vác một số trách nhiệm và đưa ra một số ý tưởng hay giải pháp để giải quyết một vấn đề.

Các nhà báo công dân tin rằng bạn có thể là người hướng dẫn mà không phải từ bỏ vai trò giám sát của mình. Còn họ cũng sẽ quá vui vẻ từ bỏ vai trò phê phán của mình.

Tùy thuộc vào quan điểm của bạn, báo chí công dân có thể là một sự quay lại các nguyên tắc cơ bản của nghề báo đúng đắn hoặc là một cách thức mới, cách mạng về đưa tin. Cá nhân tôi tin rằng đó không chỉ là nghề báo đúng đắn, ít nhất không phải là nghề báo mà tôi đã làm

trong 22 năm tại tờ "Người điều tra Philadelphia" (*Philadelphia Inquirer*).

Báo chí công dân sử dụng tất cả các công cụ của báo chí đúng đắn mà không ngại dính líu sâu hơn vào cộng đồng – trong việc lắng nghe, làm xúc tác cho các hoạt động và giúp cộng đồng xây dựng khả năng của mình. Và nó không ngần ngại tuyên bố rằng: Nếu nghề báo cũ bị trục trặc, hãy tái phát minh nó.

Tin tức là gì?

Một phương cách để các nhà báo công dân tạo ra một "nền báo chí khác biệt" là tìm ra các định nghĩa mới về tin tức. Phần lớn các nhà báo định nghĩa tin tức như là sự xung đột giữa người đương chức và người tranh chức, người chiến thắng và kẻ chiến bại, ủng hộ và chống đối.

Báo chí công dân tìm cách mở rộng định nghĩa đó. Nó cố gắng đi xa hơn việc đưa tin về một sự kiện, một cuộc họp hay một cuộc tranh cãi. Nó cố gắng truyền đạt kiến thức, chứ không chỉ là những diễn biến tin tức. Nó đưa tin về sự nhất trí cũng như sự xung đột, các thành công cũng như các thất bại có thể giúp các cộng đồng khác giải quyết các vấn đề khó khăn.

Báo chí công dân đang cố đưa ra một số mô hình đưa tin mới, phù hợp hơn với những mô hình quản lý mới. Nhiều phương án quản lý của địa phương đang chuyển từ phương thức "được – mất" sang một phương thức dựa trên cơ sở nhất trí nhiều hơn, các bên đều "được" để giải quyết các vấn đề địa phương.

Báo chí có thể được trang bị như thế nào để làm được việc đó? Chúng ta làm được một công việc lớn lao là đưa tin về xung đột, theo dõi và ghi tỷ số của bên thắng, bên thua. Nhưng cử một phóng viên tới thu thập tin tức về một cuộc họp trong đó người ta nhất trí về một điều gì đó, thì ông ta hay bà ta chắc chắn sẽ trở về và báo cáo với biên tập viên là "chẳng có gì xảy ra cả". Như vậy sẽ không có bài báo nào.

Còn các nhà báo công dân thì tìm hiểu xem các thành viên cộng đồng nhất trí ở điểm nào và họ bất đồng ở điểm nào. Đó là điều mới mẻ.

Một trong số các thử nghiệm tham vọng hơn của Trung tâm Pew đã được tiến hành ở Spokane, Washington, năm 1999 khi báo Spokesman Review sử dụng các công cụ "vẽ sơ đồ" của báo chí công dân để lập biểu đồ về những thời điểm then chốt trong cuộc đời của thanh niên, để xác định những thanh niên đó sẽ thành công hay thất bại khi trưởng thành hoặc có thể bị đi tù. Họ đã tìm được một số thời điểm thú vị – như ngày đầu tiên của lớp 4 là ngày bạn sẽ biết rằng một đứa trẻ sẽ thích hay không thích đi học. Hoặc ngày đầu tiên của lớp 7 là ngày quyết định bạn sẽ là một tên "ngớ" hay là một người bình thường trong đám đông.

Ý tưởng nhằm không chỉ đưa tin về chủ đề này mà còn phát hiện một số điểm can thiệp cho các cơ quan dịch vụ xã hội trong cộng đồng. Đây là một định nghĩa rất khác về tin tức.

Báo chí công dân trình bày lại các bài báo để chúng có ý nghĩa hơn với người đọc.

Báo "Orange County Register" ở California đã thử nghiệm một cách thức kể chuyện mới để kể câu chuyện "Nhà trọ trẻ em" về những đứa trẻ nghèo đáng thương sống ở các nhà trọ ngay

bên kia đường đối diện với công viên Disneyland. Câu chuyện đã được kể dưới dạng hội thoại sử dụng những từ ngữ của chính bọn trẻ. Sự hưởng ứng sau câu chuyện này đến ồ ạt, bao gồm 200.000 đô la, 50 tấn thức ăn, 8000 đồ chơi và hàng nghìn giờ lao động tình nguyện để giúp "Nhà trẻ em". Quận Orange đã dành 1 triệu đôla cho chương trình nhà ở để đưa các gia đình ra khỏi những nhà trọ đó. Một cơ quan phi lợi nhuận đã phát động một chiến dịch kêu gọi ủng hộ 5 triệu đô la để trị bệnh nghiện ma túy cho các gia đình sống trong các nhà trọ.

Phóng viên Laura Saari sau đó cho biết điều làm cô kinh ngạc là cách thức mọi người cùng nhau phấn đấu cho một giải pháp. "Một câu chuyện tương tự, được kể dưới một dạng thông thường, có lẽ sẽ đẩy các cơ quan chính phủ vào thế thủ. Nhưng do cách viết, nên không ai cảm thấy mình bị đổ lỗi. Vì vậy thay vào việc tốn phí sức lực để tự bào chữa, họ đã đi tới phố đó để xử lý sự việc".

Báo chí công dân định nghĩa lại sự cân bằng. Các nhà báo thường đưa tin về cả hai mặt của một sự việc và tin rằng như vậy là công bằng và cân bằng.

Các nhà báo công dân cho rằng cách nói "đưa tin hai chiều" (bipolar) thích hợp hơn là "đưa tin cân bằng". Cân bằng là ở giữa, không ở các thái cực. Các nhà báo công dân cố gắng đảm bảo rằng tất cả những người bị ảnh hưởng bởi một vấn đề đều có một tiếng nói trong bài báo, chứ không phải chỉ là những người để xướng những quan điểm cực đoan nhất gửi thông cáo báo chí đến cho chúng ta. Và các nhà báo công dân không sợ đưa tin về một tình hình mơ hồ, khi mà người dân còn đang nghĩ xem họ cảm thấy thế nào.

Cuối cùng, báo chí công dân sẽ là nơi nhập cuộc cho người dân tham gia và khuyến khích sự tương tác giữa các nhà báo và công dân. Báo chí công dân cố gắng tạo nên đối thoại 2 chiều với độc giả, ngược lại với việc truyền tải thông tin một chiều, bỏ qua nhiều tin tức về công chúng, như thường thấy trong báo chí truyền thống.

Sự tác động qua lại lẫn nhau có thể diễn ra trên các trang tin tức, trên sóng truyền thông, trong không gian điện tử và đôi khi cả ở không gian thực tại : các diễn đàn và các cuộc họp ở tòa thị chính.

Năm 1999, Trung tâm Pew đã hỗ trợ một chương trình của Đài phát thanh New Hampshire (WHPR) có tên là "Máy tính thuế trực tuyến". Trước đó, tòa án đã ra lệnh cho bang không thu thuế này phải đưa ra một loại thuế để tài trợ cho các trường công lập.

Trang web "Thách thức thuế" của WHPR có chương trình thông tin giáo dục, diễn đàn thảo luận, và một khả năng tuyệt vời cho phép người ta nhập các dữ liệu như giá trị nhà, thu nhập của mình và tên của thành phố nơi mình sống và tính toán thực tế xem mức mà 3 đề nghị cải cách thuế khác nhau sẽ làm họ phải chi phí là bao nhiêu.

Đây là một thể loại báo chí rất khác biệt, theo yêu cầu, cá nhân hoá, và hữu ích, cho phép người dân có vai trò trong việc chọn lựa chính sách công cộng. Gần đây Trung tâm Pew còn tài trợ cho WHPR để phát triển chương trình "Đánh giá Dự luật về dịch vụ công cộng" như là một biện pháp làm cho vấn đề phi điều tiết các dịch vụ công cộng có thể dễ tiếp cận hơn đối với người dân.

Những điểm chính.

Vậy những điểm chính của báo chí công dân là gì?

Đối với cộng đồng:

- Chúng ta thấy đây là báo chí có chất lượng, nó cải thiện khả năng giải quyết các vấn đề của cộng đồng.
- Chúng ta thấy rằng khi người ta cung cấp phương tiện hành động cho độc giả, họ sẽ hành động.
- Qua nghiên cứu, chúng ta đã thấy những nỗ lực của báo chí công dân làm gia tăng đáng kể kiến thức của người đọc về một vấn đề cụ thể.
- Chúng ta đã thấy các nỗ lực của báo chí công dân ảnh hưởng một cách tích cực tới quan niệm của người dân về truyền thông đại chúng.
- Chúng ta đã thấy các nhóm cộng đồng khác áp dụng mô hình tham gia của công dân (ví dụ: thông qua giới nghiên cứu, đội hành động) mà họ đã học được từ các cơ quan báo chí thực hiện các nỗ lực báo chí công dân.
- Và chúng tôi bắt đầu thấy người dân tham gia tranh cử, những người không hề nghĩ đến việc này trước khi họ tham dự vào một sáng kiến của báo chí công dân.

Đối với báo chí:

- Chúng ta thấy đó là cách đưa tin sâu, phản ánh thực sự hơn cộng đồng, chứ không phải là loại báo chí phản ánh máy móc chỉ hai mặt của một vấn đề.
- Chúng ta thấy đó là các phóng viên đang tái khám phá cộng đồng của mình và phá bỏ một số khuôn mẫu cũ.
- Chúng tôi thấy đó là những hình thức đổi mới khác nhau trong phòng tin. Các trang tin mới, công việc mới, tiêu chuẩn mới, sứ mệnh mới. Một từ vựng mới. Tại báo "*Người phi công bang Virginia*" ở Norfolk, trong quy định về nhiệm vụ của các phóng viên đưa tin về thủ phủ của bang là Richmon, Virginia, có cam kết sẽ đưa tin về chính quyền bang và các cuộc bầu cử như là "một bài tập giải quyết vấn đề công dân".
- Cuối cùng, báo chí công dân đã tạo ra một môi trường cho phép các biên tập viên mạo hiểm.

Tôi không cho rằng báo chí công dân có tất cả các câu trả lời cho vấn đề điều gì làm cho truyền thông đại chúng yếu đi. Nhưng nó rất đáng tin cậy vì đã đưa ra một số phương thuốc. Và chúng tôi tin rằng, như St.Paul đã khuyên trong một lá thư của ông, "chúng ta cần phải thử mọi thứ và giữ ngay lấy tất cả những gì tốt đẹp".

Trung tâm Pew triển khai các thí nghiệm nhằm giúp cho các tổ chức có thể tạo ra và hoàn chỉnh các cách thức đưa tin tốt hơn để tái đưa nhân dân tham gia vào đời sống công cộng.

Toàn văn bằng tiếng Việt: http://usembassy.state.gov/vietnam/wwwhta56_2.html

Toàn văn bằng tiếng Anh: <http://usinfo.state.gov/journals/itgic/0401/ijge/gj02.htm>

TẠI SAO NỀN DÂN CHỦ CẦN BÁO CHÍ ĐIỀU TRA

Salvio Waisbord - Tác giả cuốn "Báo chí giám sát ở Nam Phi : Tin tức, Trách nhiệm và Dân chủ"

Mặc dù sức ép kinh doanh ngày nay và mối đe dọa kiện cáo gây tổn kém đã khiến một số công ty báo chí e ngại ủng hộ phóng sự điều tra, nhưng phóng sự điều tra vẫn là một lực lượng mạnh mẽ trong báo chí ở Mỹ và châu Mỹ Latin và là một trong những đóng góp quan trọng nhất của báo chí đối với nền dân chủ.

Vào những năm 70, các phóng viên đóng vai trò quan trọng trong việc phanh phui các sự kiện đã trở thành vụ bê bối chính trị nghiêm trọng nhất nước Mỹ trong thời kỳ sau chiến tranh thế giới lần thứ 2. Các phóng viên Washington đã truy theo những dấu vết để lại trong một vụ trộm vật tại tòa nhà làm việc Watergate và lần theo dấu vết này đến tận Nhà Trắng. Bài phóng sự đã dẫn đến các cuộc điều tra của quốc hội và buộc tổng thống Nixon cuối cùng phải từ chức.

Hoạt động của báo chí trong suốt vụ Watergate đã được xem như là một tấm gương phản ánh điều tốt đẹp nhất mà báo chí có thể đem lại cho nền dân chủ: buộc quyền lực phải có trách nhiệm. Nó trở thành một xu thế trong các tòa soạn báo ở Mỹ. Nghề báo đã có uy tín cao trong những năm sau đó và số người được tuyển vào trường báo chí đã tăng đáng kể.

Gần ba thập kỷ sau, tình hình đã thay đổi. Báo chí điều tra dường như không còn là ngôi sao sáng chói nhất trên bầu trời báo chí Mỹ. Nếu như trong những năm sau vụ Watergate, giọng điệu của báo chí Mỹ là tự khen ngợi thì hiện nay sự bi quan về tình hình báo chí Mỹ đang lan rộng. Các nhà quan sát đã lập luận rằng việc tăng tập trung quyền sở hữu các phương tiện thông tin đại chúng và xu hướng giật gân hóa tin tức được đã làm hao mòn sức mạnh mà phóng sự điều tra cần có. Những sức ép về kinh doanh cũng ngăn cản phóng sự điều tra. Yêu cầu về thời gian, nguồn nhân lực và tài chính thường mâu thuẫn với những mong đợi về lợi nhuận và việc kiểm soát chi phí sản xuất. Đồng thời, việc các bài báo có thể dẫn tới các vụ kiện cáo tổn kém làm cho các công ty ngại ủng hộ các bài điều tra.

Bất chấp các nhân tố này, đã có không ít các bài điều tra được viết trong thập kỷ qua. Các tờ báo đô thị chính ở Mỹ đã đăng các phóng sự điều tra vạch trần nạn tham nhũng, bất công và quản lý môi trường kém. Báo chí địa phương và hệ thống truyền hình thường xuyên đưa ra các bài báo điều tra, nhìn chung tập trung vào các hình thức gian lận của người tiêu dùng trong các lĩnh vực như y tế, dịch vụ xã hội và thế chấp nhà cửa.

Báo chí điều tra là gì?

Phóng sự điều tra có điểm khác biệt là nó công khai hóa thông tin về những việc làm sai trái gây ảnh hưởng tới lợi ích chung. Các bài tố cáo là kết quả làm việc của các phóng viên chứ không phải xuất phát từ những thông tin được tiết lộ cho tòa soạn.

Nếu như trước đây, báo chí điều tra thường gắn với các phóng viên đơn độc, làm việc dựa vào sức mình là chính, ít được hỗ trợ từ các tổ chức báo chí của họ, thì các ví dụ gần đây cho thấy làm việc tập thể có tầm quan trọng cơ bản. Các kỹ năng chuyên môn đa dạng là cần thiết cho việc biên soạn ra các bài báo có tính tổng hợp và có đầy đủ bằng chứng. Các phóng viên, biên tập viên, chuyên gia luật pháp, các nhà phân tích thống kê, các thủ thư và các nhà nghiên cứu báo chí cần phối hợp với nhau trong các vụ điều tra. Kiến thức về luật tiếp cận thông tin công cộng là rất cần thiết để biết được những thông tin nào có thể lấy được theo luật "tự do thông tin" và những rắc rối pháp lý nào có thể nảy sinh khi đăng tải những thông tin có hại. Công nghệ mới cũng có ích trong việc tìm kiếm các sự kiện và làm cho các phóng viên quen với những khía cạnh phức tạp của bất kỳ bài báo nào. Do chính phủ đã lưu trữ hồ sơ vào trong máy vi tính và có số lượng lớn các thông tin trên mạng, nên phần mềm viết phóng sự bằng máy vi tính có vai trò trợ giúp rất lớn.

Dân chủ và điều tra

Báo chí điều tra là quan trọng vì nó có nhiều đóng góp đối với sự điều hành dân chủ. Vai trò của nó có thể được hiểu tương ứng với mô hình báo chí là cơ quan quyền lực thứ 4. Theo mô hình này, báo chí cần làm cho chính phủ phải có trách nhiệm bằng cách xuất bản các thông tin về những vấn đề thuộc lợi ích công cộng cho dù những thông tin đó vạch trần những sự lạm dụng hay tội ác do những người cầm quyền phạm phải. Dưới góc độ này, phóng sự điều tra là một trong những đóng góp quan trọng nhất của báo chí đối với nền dân chủ. Nó gắn chặt với nguyên tắc kiểm soát và cân bằng lẫn nhau trong chế độ dân chủ. Nó đưa ra một cơ chế quý giá để giám sát hiệu quả hoạt động của các thể chế dân chủ theo nghĩa rộng, bao gồm cả các cơ quan chính phủ, các tổ chức công dân và các công ty công cộng.

Vai trò trung tâm của báo chí trong nền dân chủ hiện tại khiến giới chính trị chóp bu phải quan tâm đến tin tức, đặc biệt là những tin "xấu", thường gây ra những chấn động trong công chúng. Việc công bố những tin tức về việc làm sai trái trong chính trị và kinh tế có thể dẫn đến các cuộc điều tra của quốc hội và của cơ quan tư pháp.

Trong trường hợp các thể chế của chính phủ không tiến hành được các cuộc điều tra tiếp theo hoặc các cuộc điều tra có vấn đề và gây nghi ngờ thì báo chí có thể đóng góp phần trách nhiệm của mình bằng cách giám sát hoạt động của các thể chế này. Nó có thể kiểm tra mức độ các thể chế này thực hiện nhiệm vụ của mình theo qui định của hiến pháp là quản lý điều hành một cách có trách nhiệm khi phải đối mặt với các phóng sự vạch trần những trục trặc, sự gian dối hay những việc làm sai trái trong chính phủ và trong xã hội. Ít nhất, phóng sự điều tra vẫn giữ được quyền điều hành chương trình nghị sự quan trọng để nhắc nhở các công dân, và chính giới về sự tồn tại của những vấn đề nào đó. Tuy nhiên, không có gì bảo đảm rằng sự quan tâm liên tục của báo chí sẽ khiến quốc hội và cơ quan tư pháp phải tiến hành điều tra và truy tố những người làm sai trái.

Báo chí điều tra cũng đóng góp vào nền dân chủ bằng cách xây dựng lực lượng công dân có thông tin. Thông tin là một nguồn trọng yếu mang lại quyền lực cho công chúng cảnh giác, những người sau này sẽ buộc chính phủ phải có trách nhiệm thông qua sự bỏ phiếu và tham gia của họ. Với sự nổi lên của các chính sách coi báo chí là trung tâm trong nền dân chủ hiện tại,

truyền thông đại chúng đã làm lu mờ các thể chế xã hội khác, không còn là nguồn thông tin chính về các vấn đề và tiến trình có ảnh hưởng đến cuộc sống của công dân.

Sự tiếp cận việc công

Việc tiếp cận các hồ sơ công và những đạo luật qui định rằng các việc công phải được tiến hành công khai là hết sức cần thiết đối với công việc của một phóng viên điều tra. Khi luật về tội phỉ báng và kiểm duyệt còn hiện diện thì các tổ chức tin tức không có khả năng động chạm đến các chủ đề gây tranh cãi vì có thể bị kiện cáo tốn kém. Do vậy, các nền dân chủ phải đáp ứng một số đòi hỏi nhất định để báo chí có hiệu quả và cung cấp các thông tin bao quát và đa dạng.

Đạo đức báo chí điều tra

Mỗi nhóm phóng viên điều tra theo đuổi một sự việc trong những hoàn cảnh khác nhau, vì vậy việc xây dựng một qui tắc đạo đức đa năng là một vấn đề khó khăn, cho dù một số chuẩn mực nhất định đã được thừa nhận rộng rãi. Hệ lụy pháp lý của các hoạt động của phóng viên là rõ ràng hơn nhiều so với các vấn đề đạo đức. Thay vào đó, đạo đức giải quyết vấn đề phân biệt cái đúng, cái sai bằng các nguyên tắc triết học được sử dụng để biện giải một hành động cụ thể. Bất kỳ quyết định nào cũng có thể được coi là có đạo đức, tùy thuộc vào khung đạo đức nào được sử dụng để biện giải quyết định đó và những giá trị nào được ưu tiên. Điều mà các phóng viên và biên tập viên cần xác định là ai sẽ là người được hưởng lợi của việc đưa tin.

Nếu báo chí cam kết tôn trọng trách nhiệm dân chủ thì câu hỏi cần được đặt ra là báo chí điều tra có đem lại lợi ích gì cho công chúng không. Báo chí điều tra phục vụ lợi ích của ai thông qua việc đăng một bài báo nào đó? Phải chăng báo chí đã thực hiện trách nhiệm xã hội của mình trong việc phát hiện ra việc làm sai trái? Lợi ích của ai bị ảnh hưởng? Các quyền của ai bị xâm phạm? Liệu vấn đề bị đe dọa có phải là vấn đề lợi ích chính đáng của công chúng không? Hoặc sự riêng tư cá nhân có bị xâm phạm không khi không có vấn đề công cộng quan trọng nào bị đe dọa?

Hầu hết các cuộc thảo luận về đạo đức trong báo chí điều tra đã tập trung vào vấn đề phương pháp như: Có phải mọi phương pháp đều chính đáng để phanh phui việc sai trái không? Sự lừa bịp có chính đáng không khi mà các nhà báo nhằm mục đích nói ra sự thật? Phải chăng mọi phương pháp đều chính đáng, bất kể điều kiện làm việc và khó khăn như thế nào trong việc thu thập tin? Các phóng viên truyền hình có thể sử dụng các camera bí mật để làm phóng sự không? Các phóng viên có thể giả làm người khác để tiếp cận thông tin không?

Ở đây, một nhân tố quan trọng cần phải xem xét là công chúng có vẻ không sẵn sàng chấp nhận bất kỳ phương pháp nào để vạch trần những việc làm sai trái như các phóng viên. Các cuộc điều tra cho thấy công chúng nghi ngại việc xâm phạm vào đời sống riêng tư cho dù bài phóng sự thiết thực đối với công chúng đến mức độ nào. Nhìn chung công chúng dường như ít có xu hướng chấp nhận việc các phóng viên sử dụng bất kỳ phương pháp nào để có thông tin. Một thái độ như vậy sẽ bộc lộ tương đối rõ vào những khi mà ở nhiều nước, uy tín của báo chí xuống thấp. Báo chí cần phải tỏ ra đáng tin cậy trong mắt công chúng. Đó là vốn liếng chính của báo chí nhưng các hành động của báo chí lại thường hay hủy hoại mất uy tín của mình. Do vậy, việc các công dân thường tin rằng các phóng viên sẽ làm mọi bài phóng sự bằng bất kỳ giá nào cần được xem xét

nghiêm túc. Các bài báo dựa vào các phương pháp đáng ngờ để lấy tin có thể ngày càng làm giảm bớt tính chính đáng và vị thế trong công chúng của việc đưa tin và của các nhà báo.

Các vấn đề đạo đức không giới hạn trong vấn đề phương pháp. Tham nhũng cũng là một vấn đề đạo đức quan trọng trong báo chí điều tra. Tham nhũng gồm một loạt các hành vi từ việc các phóng viên nhận hối lộ hoặc hủy bài báo hoặc mua chuộc nguồn tin để moi tin. Tác hại đối với người dân thường có thể nảy sinh từ những điều được đăng tải cũng cần được xem xét. Các vấn đề riêng tư cá nhân thường được đưa lên hàng đầu vì báo chí điều tra thường hoạt động trong một ranh giới mong manh giữa quyền riêng tư cá nhân và quyền được thông tin của công chúng.

Không có những câu trả lời dễ dàng, định trước cho những vấn đề đạo đức. Các bộ qui tắc đạo đức, mặc dù có những giá trị nhất định, song không đưa ra những giải pháp rõ ràng có thể áp dụng trong mọi trường hợp. Hầu hết các nhà phân tích đều nhất trí rằng các phóng viên cần phải quan tâm đến các vấn đề như công bằng, cân bằng và chính xác. Phóng viên cần luôn luôn tự xem xét vấn đề đạo đức trong suốt các giai đoạn điều tra khác nhau và phải sẵn sàng bảo vệ quyết định của mình trước các biên tập viên, bạn đồng nghiệp và cả công chúng.

Họ cần phải quan tâm xem lợi ích của ai bị ảnh hưởng và phải hoạt động theo các chuẩn mực nghề nghiệp.

Phóng sự điều tra ở châu Mỹ – Latinh.

Phóng sự điều tra ở châu Mỹ – Latinh hiện đại cung cấp một loạt các ví dụ lý giải tại sao nền dân chủ cần báo chí điều tra và báo chí điều tra đóng góp như thế nào vào sự quản lý, điều hành dân chủ.

Ở tất cả các nước, không trừ một ngoại lệ nào, báo chí điều tra đã có được sức mạnh do nền dân chủ đã được củng cố trên toàn khu vực trong hai thập kỷ qua. Trước đây bị hạ xuống thành những ấn phẩm ngoài lề và mang tích chất bè phái, nhưng gần đây, báo chí điều tra đã được chấp nhận đứng trong hàng ngũ báo chí chính thống. Sự khẳng định vai trò của phóng sự điều tra là do nhiều nguyên nhân, đặc biệt là do sự củng cố các chính phủ dân chủ, những chuyển đổi cơ bản trong kinh tế báo chí, sự hiện diện của các ấn phẩm cam kết vạch trần các vụ lạm dụng cụ thể và sự đối đầu giữa một số tổ chức báo chí và một số chính quyền.

Cũng như ở các khu vực khác trên thế giới, giá trị chính yếu của báo chí điều tra đối với các nền dân chủ châu Mỹ Latinh là nó góp phần vào việc tăng cường trách nhiệm chính trị. Điều này đặc biệt quan trọng vì sự yếu kém trong cơ chế chịu trách nhiệm được coi là một trong những vấn đề nghiêm trọng nhất mà các nền dân chủ trong khu vực đang phải đối mặt. Sự thờ, sự thiếu hiệu quả và thiếu khả năng phản ứng của các thể chế đối với các nhu cầu chính đáng của công chúng đã thường được nêu ra như những yếu kém chủ yếu. Sự tồn tại của các tổ chức báo chí cam kết tiến hành phóng sự điều tra đã trở nên cực kỳ quan trọng. Ngay cả khi các thể chế khác không theo dõi và xử lý những vạch trần của báo chí hoặc không tiến hành điều tra, báo chí vẫn làm cho các lời cáo buộc về hành vi vô đạo đức và bất hợp pháp tồn tại và có thể buộc các cơ quan lập pháp và tư pháp phải hành động.

Báo chí điều tra có một sức mạnh vô song để khép các quan chức dính líu vào một số tội nào đó,

nhưng nó cũng có thể khiến công chúng có quan niệm sai lầm về sự tồn tại của việc làm sai trái. Đây là thanh gươm hai lưỡi. Đưa tin về việc làm sai trái khiến công chúng quan tâm tới những tội phạm, nhưng nó cũng có thể dẫn tới những phán quyết vội vàng về trách nhiệm của các cá nhân mà chưa có sự can thiệp của các thể chế được lập ra theo hiến pháp để điều tra và xét xử. Ở đây, một lần nữa cho thấy trách nhiệm đạo đức là vô cùng quan trọng. Những lời buộc tội thiếu căn cứ của báo chí có thể gây tác hại đối với thanh danh của các cá nhân và các thể chế.

Nạn tham nhũng trong chính phủ đã trở thành trọng tâm điều tra của báo chí trong các nền dân chủ ở châu Mỹ Latinh. Những chủ đề khác (ví dụ: sự dễ mua chuộc của công ty, sử dụng lao động chui) ít thu hút sự quan tâm của báo chí hơn nhiều. Nhiều cuộc thăm dò chỉ ra rằng tham nhũng luôn là một trong ba mối quan tâm lớn nhất của nhân dân trong toàn khu vực. Điều đó có lẽ cho thấy tác động của báo chí điều tra trong việc đưa những sai trái của chính phủ lên thành một vấn đề ưu tiên hàng đầu.

Như vậy, trường hợp châu Mỹ – Latinh cho thấy sự tồn tại của báo chí điều tra là quan trọng. Phạm vi và mức độ cân bằng của chương trình điều tra cũng có ý nghĩa của mình. Báo chí hướng sự quan tâm của công dân và của các nhà làm luật tới những vấn đề cụ thể. Trong các nền dân chủ hiện thời, nhiều vĩ đại của chính phủ và xã hội cần được quan tâm, chú ý. Báo chí điều tra có hiệu quả nhất khi nó đề cập đến một loạt vấn đề rộng lớn khác nhau.

Salvio Waisbord là Phó giáo sư tại Khoa Báo chí và Truyền thông Đại chúng, Trường Đại học Tổng hợp Rutgers, Đại học Tổng hợp bang New Jersey.

Toàn văn bằng tiếng Việt: http://usembassy.state.gov/vietnam/wwwhta56_3.html

Toàn văn bằng tiếng Anh: <http://usinfo.state.gov/journals/itgic/0401/ijge/gj03.htm>

HÀNH TRÌNH QUA "BÃI MÌN ĐẠO ĐỨC"

Trần Hà - Phóng viên tại Viện Poynter

Một phóng viên điều tra phát hiện ra vụ ngược đãi trẻ em nhưng lại bị chỉ trích về mặt đạo đức là đã không hành động nhanh chóng để cải thiện cuộc sống của chúng.

Bài báo: Cuộc sống cho những trẻ em có cha mẹ nghiện rượu và ma túy.

Mục đích: Sử dụng những điều mà một số trẻ em đã trải qua để kể về những đứa trẻ khác và hướng sự quan tâm tới một vấn đề có qui mô quốc gia.

Vấn đề nan giải: Khi làm phóng sự, phóng viên thấy rằng trẻ em bị bỏ rơi, suy dinh dưỡng và bị ngược đãi.

Là một phóng viên bạn sẽ làm gì?

Kịch bản này đã đọng lại trong tâm trí các phóng viên sau cuộc thảo luận về đạo đức tại Viện Poynter, một trường báo chí phi lợi nhuận. Bài nghiên cứu tình huống là "Trẻ mồ côi của sự nghiện ngập", một loạt bài gồm 2 phần, ghi chép về những trẻ em và các bậc cha mẹ nghiện rượu và ma túy của chúng. Bài này đã xuất hiện trên tờ *Thời báo Los Angeles* hơn hai năm trước và đã làm dấy lên mối quan tâm trên toàn quốc với những miêu tả gây bức xúc về cuộc sống của những đối tượng trẻ em.

Một mối quan tâm nổi lên từ cuộc thảo luận là liệu có phải là lẽ ra bọn trẻ đã không phải ở trong tình trạng đau thương lâu như vậy?

Phóng viên Sonia Nazario, người chuyên viết về những vấn đề đô thị cho báo Times dành 5 tháng để đưa tin về bọn trẻ và 2 tháng để viết bài. Lẽ ra đã phải làm gì trong thời gian đó để giảm bớt các tác hại đối với bọn trẻ này?

Terence Oliver, chủ nhiệm Mỹ thuật của báo *Akron Beacon Journal* cho rằng Nazario không cần phải dành đến 5 tháng dài đưa tin về bọn trẻ. Oliver nói: "Tôi cho rằng sức mạnh là trực tiếp. Ngay chủ đề đã mạnh rồi. Các anh cần bao nhiêu đạ nữa?"

Olivier đã nhận một em có hoàn cảnh tương tự như hoàn cảnh của những trẻ em trong bài báo làm con nuôi nên biết rõ về những vết thương về thể xác và tinh thần, hậu quả của sự thiếu quan tâm và ngược đãi.

Một số phóng viên khác cũng chia sẻ băn khoăn của Oliver về vấn đề mất nhiều thời gian để đăng bài báo.

Mike Wendland, một đồng nghiệp tại Viện Poynter nói: "Tôi cho rằng đây là một bài báo hay nhưng mất chừng ấy thời gian để hoàn thành thì không thể chấp nhận được".

Khi nhìn nhận lại, Nazario nói vấn đề lượng thời gian để viết bài báo này là "một trong những sự chỉ trích chính đáng nhất mà tôi đã từng gặp. Tôi cho rằng nếu bạn phải viết một bài báo tương tự, bạn nên viết nhanh chóng."

Đối với Laurie Nikolski, phó tổng biên tập tờ *The Journal News* ở White Plains, New York, bài học lớn nhất rút ra từ cuộc thảo luận này là tầm quan trọng của việc đưa ra quyết định một cách đạo đức và kịp thời. Nikolski nói "Tờ báo đó đáng lẽ phải chuẩn bị tốt hơn để đối phó với phản ứng họ sẽ gặp phải. Tôi cảm thấy phóng viên đã bị bỏ rơi trong quá trình này. Tôi cho rằng cô ấy cần phải có sự hỗ trợ nhiều hơn của các biên tập viên ngay từ đầu".

Nazario nói cô đồng tình và cũng nghĩ rằng nhìn chung thiếu sự thảo luận theo đạo đức nghề nghiệp giữa các phóng viên và các biên tập viên trong tòa soạn.

"Tôi không nghĩ là các biên tập viên thường xuyên đưa vấn đề ra và tôi cũng không rằng các phóng viên đưa ra vấn đề thường xuyên" – cô nói, "Nếu tôi thảo luận về bài báo nhiều hơn ngay từ đầu, thì có thể tôi đã tránh được một số lời chỉ trích này. Tôi không nghĩ rằng nó sẽ giúp tôi tránh khỏi tất cả những lời chỉ trích, mà chỉ một số lời chỉ trích"

Theo Tena Ezzadine phóng viên điều tra của WBNS – TV ở Columbus, bang Ohio, điều quan trọng nhất cần phải nhớ là nếu như Nazario có thể tìm thấy những trẻ em này thì các cơ quan bảo vệ trẻ em cũng có thể làm được như vậy.

Ezzadine nói: "Những bài báo như bài này, những bài báo phản ánh xã hội dưới hình thức chân thực nhất cần được đăng tải. Tôi nghĩ điều tồi tệ nhất chúng ta có thể làm với tư cách là một phóng viên là quay lưng lại với những câu chuyện như thế này do lo sợ bị coi là đưa tin tiêu cực"

Nazario cho rằng: "Không thể viết một số bài báo như vậy mà không làm ảnh hưởng đến ai. Vấn đề đặt ra là bạn nhận thấy ảnh hưởng đến mức nào và bạn cân bằng điều đó như thế nào với việc nêu rõ tình hình thực tế và mặt tốt của việc nêu rõ tình hình thực tế."

Theo ông Al Tompkins, lãnh đạo của nhóm phát thanh, Viện Poynter, điều đó nhắc nhở rằng đôi khi báo chí vĩ đại không kết thúc với một kết cục đầu ra đầy và dễ chịu. Phần lớn sức mạnh của bài báo xuất phát từ việc nó không được giải quyết một cách thuận lợi.

Nikolski nói: "Tôi cho rằng, suy cho cùng đó là một bài phóng sự rất có sức mạnh và cô ấy đã phục vụ tốt chủ đề này, phục vụ tốt những người có liên quan và công chúng. Tôi thường hay nghĩ là khi bạn theo dõi các vấn đề về trẻ em thì cá nhân đứa trẻ hoặc sẽ bị chìm đi hoặc chỉ làm nền cho vấn đề. Còn Sonia làm hồi sinh bọn trẻ".

Toàn văn bằng tiếng Việt: http://usembassy.state.gov/vietnam/wwwhta56_4.html

Toàn văn bằng tiếng Anh: <http://usinfo.state.gov/journals/itgic/0401/ijge/gj04.htm>

TÌM HIỂU CÁC TỔ CHỨC GIÁM SÁT BÁO CHÍ

*Tiến sỹ Virginia Whitehouse - Phó Giáo sư Nghiên cứu Thông tin,
Trường Whitworth, Spokane, Washington*

Các tổ chức giám sát báo chí theo dõi các quyết định và việc hành nghề báo chí cũng như các tổ chức báo chí thường có các giá trị và cương lĩnh riêng cần được xem xét để hiểu được những phê phán của họ.

Lời giới thiệu

Vai trò của báo chí trong nền dân chủ Mỹ đã tiến tới bao gồm cả chức năng là một tổ chức giám sát chính phủ, nghĩa là các nhà báo có thể sẽ điều tra khi các quan chức dân cử vi phạm các quyền và sự tự do của dân thường.

Trong một bài báo đăng trên tờ *Columbia Journalism Review* tháng 10 năm ngoái, Jane E Kirtley, giáo sư về đạo đức và luật báo chí ở Trường đại học Minnesota tuyên bố: "Đối với các nhà báo, điều hiển nhiên là những phóng sự điều tra cung cấp thông tin cho công chúng, phơi bày tệ tham nhũng và những gì đúng, sai".

Tuy nhiên, các nhà báo Mỹ thường xuyên bị chỉ trích mạnh mẽ là cách viết bài của họ thường gây tổn hại nhiều hơn là lợi. Nếu nhà báo là người giám sát vậy ai sẽ giám sát công việc của nhà báo? Có rất nhiều tổ chức tình nguyện làm công việc giám sát báo chí; tuy nhiên cần xem xét động cơ và khuynh hướng của những tổ chức này để có thể hiểu và phân tích những phê phán của họ.

Ở Mỹ, tự do báo chí thuộc về người sở hữu báo chí (hay hãng truyền hình, tạp chí hoặc bản tin) Một vài hãng truyền thông quốc gia gồm những tờ báo chính thống, mạng lưới cáp, phát thanh, phát hình có khuynh hướng đưa tính khách quan và trung thực lên thành những giá trị tối thượng của tin tức bởi vì đó là điều mà độc giả trông đợi. Các tạp chí, các bản tin và những phương tiện truyền thông đại chúng khác có thể có những giá trị khác của tin tức - ủng hộ một tư tưởng nào đó, chẳng hạn như quyền con người hay những giá trị của gia đình hoặc khuyến khích trường một ngành công nghiệp như thời trang hoặc xe máy. Những ông chủ truyền thông sẽ quyết định thế nào là giá trị của tin tức.

Những người phê bình báo chí cũng có những giá trị và cương lĩnh riêng. Hiểu được những giá trị của nhà phê bình sẽ giúp người đọc hiểu những quan điểm, những diễn giải và thậm chí cả "ý tứ" mà nhà phê bình sử dụng để phân tích báo chí. Một số nhà phê bình gay gắt nhất có thể là những người trong nghề, họ có thể biết rõ những quyết định và hành động mang tính đạo đức của các đồng nghiệp, mặc dù vậy họ vẫn phê phán căn cứ trên những giá trị được phản ánh trong nền công nghiệp tin tức.

Những tổ chức giám sát ngoài ngành.

Những đầu đề báo và những bản qui định chức năng nhiệm vụ có thể là những đầu mối để hiểu được chương trình nghị sự về chính trị của một nhóm giám sát báo chí mặc dù nhóm này mang một cái tên có vẻ trung lập. Ví dụ tên "Trung tâm nghiên cứu báo chí" (MCR) (<http://www.mediaresearch.org>) nghe rất trung lập nhưng MCR giải thích rõ trong bản qui định chức năng nhiệm vụ là tổ chức này không trung lập. Bộ phận tin tức của MCR cho biết rằng từ năm 1987 nó đã "hoạt động để mang lại sự cân bằng chính trị cho báo chí của quốc gia bằng việc cung cấp thông tin và chống lại định hướng tự do của các chương trình tin tức của mạng lưới truyền hình và của các tờ báo lớn". Tổ chức MCR có trụ sở tại New York này tuyên bố rằng mình là "tổ chức giám sát báo chí bảo thủ được kính trọng nhất và lớn nhất ở Mỹ". Các bình luận viên của MCR thường xuất hiện trên mạng và các chương trình tin tức cấp để phê phán báo chí và họ thường ủng hộ những cương lĩnh bảo thủ. Những đầu đề báo gần đây bao gồm: "20 years of Liberal Spin from Gunga Dan" và "Talking heads Talk Trash About Tax Cuts" (<http://www.mediaresearch.org/news/reality/2001/Faxrep.html>).

Những nhóm giám sát khác tập trung chỉ trích việc tăng tài sản và ảnh hưởng của các tập đoàn công ty. Một lần nữa, tên của những nhóm này nghe có vẻ trung lập nhưng cương lĩnh của họ được tuyên bố rõ ràng. The Media Channel (<http://www.mediachannel.org>) nêu trong bản qui định chức năng nhiệm vụ là: "Hơn bao giờ hết, chúng ta đang sống trong thời đại truyền thông và thế giới truyền thông. Chín tập đoàn xuyên quốc gia thống trị truyền thông toàn cầu, những cuộc mua bán hàng tỷ đô la đang tiếp tục tập trung quyền lực hơn nữa. Tuy nhiên chúng ta cũng đang chứng kiến cuộc cách mạng công nghệ... Sự sống còn của tư tưởng văn hóa và chính trị phụ thuộc vào một nền truyền thông đa dạng và tự do mà mọi người đều có thể tiếp cận."

Tổ chức "Trung thực và chính xác trong đưa tin" (FATR) (<http://www.fair.org/index.html>) tìm kiếm bằng chứng về việc kiểm duyệt thông qua các chủ tập đoàn, định hướng chung của tập đoàn và sự thiếu đa dạng trong đưa tin. Một bài báo của FAIR, đăng ngày 8 tháng 3 năm 2001, lập luận rằng "Bản tin quốc tế buổi tối" của đài truyền hình ABC chỉ cung cấp quan điểm và cách lý giải của những công ty dược phẩm và những người ủng hộ họ trong một bản tin về vấn đề bản quyền đối với thuốc chữa bệnh AIDS ở Châu phi.

Thông tin do những nhóm giám sát cung cấp và những phân tích được đưa ra có thể có ích trong việc hiểu rõ việc đưa tin của báo chí, nhưng độc giả cần nắm được những giả định và thiên kiến có bản trong việc chọn lọc và phê bình tin.

Sự chỉ trích bên trong ngành truyền thông.

Những tạp chí của ngành báo chí hoạt động như những cơ quan giám sát báo chí trong nội bộ ngành. Những tạp chí này chủ yếu được viết bởi những người làm báo chuyên nghiệp cho những người làm báo chuyên nghiệp, đặt trụ sở ở các trường đại học và không tự cho là có quan điểm riêng về báo chí hoặc có kế hoạch riêng để thay đổi báo chí. Trưởng ban biên tập Muke Hoyt tin tưởng rằng tạp chí của ông ta, từ *The Columbia Journalism Review (CJR)*, giúp các nhà báo thực hiện công việc nghề nghiệp khó khăn của mình một cách tốt hơn.

Hoyt nói trong một cuộc phỏng vấn: "Ở đất nước này báo chí vô cùng quan trọng, cần thiết đối với dân chủ." và "Mức độ cảnh giác của báo chí cho thấy mức độ xã hội hoạt động tốt như thế nào. Chúng tôi cho rằng nhiệm vụ của chúng ta là khuyến khích và cổ vũ cho báo chí để nó thực hiện công việc quan trọng của mình một cách tốt đẹp". Năm ngoái, CJR đã điều tra và thông báo về số lượng tin tức quốc gia được sản xuất tại thành phố New York, vì vậy đã đem lại cho đất nước một cách nhìn nhận rất New York, về việc các chủ tập đoàn truyền thông sử dụng những nhà vận động hành lang nhằm tạo ra ảnh hưởng ở Washington cũng như việc các luật sư tác động đến những quyết định biên tập như thế nào.

CJR là tờ tạp chí phê bình báo chí quốc gia duy nhất khi nó được xuất bản vào năm 1961 bởi Trường đại học Báo chí, thuộc Đại học Tổng hợp Columbia. Ngày nay còn có những tạp chí quốc gia khác như tờ *The American Journalism* (<http://ajr.newslink.org>) do Quỹ Đại học Maryland xuất bản và các tạp chí địa phương như tờ *The St. Louis Journalism Review* (<http://www.webster.edu/-review>), tờ này gần đây đã kỷ niệm 30 năm lần xuất bản đầu tiên tại trường Đại học Tổng hợp Webster.

Những tạp chí phê bình này cung cấp một quan điểm và cách diễn giải của người trong cuộc, phản ánh những giá trị của báo chí chính thống- Những đảm bảo trong Điều luật Bổ sung thứ nhất, sự thật và độ chính xác và việc đưa tin cân bằng. Người làm báo chí chuyên nghiệp ở Mỹ đã tiếp nhận phê bình từ những tạp chí về báo chí hơn là từ những tổ chức giám sát báo chí với các chương trình chính trị, bởi vì, theo Hoyt, tạp chí đưa ra một cách nhìn nhận "ngoài cuộc" của những người trong ngành.

Hoyt nói: "Chỉ trích mọi người là việc rất dễ. Chúng tôi muốn nghiêm khắc nhưng chúng tôi cũng muốn cảm thông quan điểm của nhà báo". "Có rất nhiều ý kiến phê bình đối với báo chí. Cho nên người ta có khuynh hướng bịt tai, làm ngơ trước sự phê bình, trừ phi sự phê bình đó khéo léo và đến từ những người đồng nghiệp của mình."

Sự phê bình từ những hội đồng báo chí

Rất nhiều nhà báo và tổ chức báo chí đã toan thành lập hoặc ít nhất cũng đã tích cực xem xét việc thành lập những hội đồng tin tức để phân xử những tranh chấp giữa các nhà báo và những người là đối tượng mà họ đưa tin, bài. Hội đồng Tin tức Quốc gia, được thành lập theo mô hình Hội đồng Tin tức Anh, chỉ tồn tại hơn một thập kỷ, đóng cửa vào năm 1984. Tuy nhiên Hội đồng Tin tức Minnesota (<http://www.mtn.org-newsncnl/>) đã duy trì một cách thành công một diễn đàn như vậy từ năm 1974. Khi giải quyết tranh chấp, đầu tiên những thành viên hội đồng cố gắng tổ chức cho những nhà quản lý tin tức và những người tin rằng họ bị hại bởi bài phóng sự gặp gỡ nhau để bàn bạc, thảo luận với nhau. Thường thì giải pháp này giải quyết được xung đột. Chưa đầy 8% trong số những người đưa đơn khiếu nại cuối cùng vẫn đòi được phân xử trước hội đồng 12 thành viên gồm 6 nhà báo và 6 công dân.

Trong suốt thời gian tồn tại, Hội đồng tin tức Minnesota đã phân xử hơn 100 vụ, nhưng điều đó chỉ có nghĩa đơn giản là hội đồng tuyên bố công khai rằng nhà báo hoặc tổ chức báo chí đã hành động đúng đạo đức nghề nghiệp hay không trong vụ đó. Hội đồng Tin tức không có thẩm quyền nào khác.

Bob Shaw, một thành viên sáng lập, viết trên trang Web của Hội đồng tin tức Minnesota rằng: "Chúng tôi nhận thấy rằng những người đã trải qua quá trình xét xử tôn trọng báo chí hơn khi họ chưa trải qua quá trình này. Họ thấy là hội đồng của chúng tôi gồm số lượng thành viên bên báo chí và bên công chúng ngang bằng, không phải là thủ đoạn lừa gạt trong quan hệ với công chúng mà là sự thực hiện sự công bằng cơ bản."

Nhưng những hội đồng tin tức cũng gây nên tranh cãi. Một số tin rằng việc thành lập những hội đồng như vậy đe dọa những quyền tự do nêu trong Điều luật Bổ sung thứ nhất bằng việc tập trung hóa những chuẩn mực báo chí trong khi một số khác muốn tránh né việc diễn giải động cơ của một đồng nghiệp. KSTP-TV của Minneapolis và công ty mẹ Hubbard Broadcasting không bao giờ tham gia một hội đồng như vậy.

Stanley Hubbard, Tổng Giám đốc, phát biểu với tờ *Minneapolis Star Tribune* vào năm 1996 là "Nếu ai đó cảm thấy chúng tôi làm sai, thì họ hoặc nói thẳng với chúng tôi hoặc họ nhờ tòa án. Tôi không muốn rơi vào tình huống mà một nhóm người ngồi phán xét sự phán xét của chúng ta."

Những hội đồng khác cùng đối mặt với sự chỉ trích tương tự. Hội đồng Tin tức Washington, đã tồn tại được hai năm và có trụ sở tại Seattle, bị buộc tội là không hơn gì một kẻ lằng xằng, thực sự chỉ đứng về phía báo chí. Hội đồng này cũng bị chỉ trích mạnh mẽ vì chủ yếu nhận tài trợ của Quỹ Bill và Melinda Gates, một tổ chức từ thiện do người sáng lập ra hãng Microsoft và vợ ông ta điều hành, như vậy làm nảy sinh xung đột lợi ích tiềm tàng và các vấn đề đạo đức trong một tổ chức được thành lập ra để giải quyết vấn đề đạo đức báo chí.

Geneva Overholser, cựu thanh tra của tờ *Washington Post* và hiện nay là giảng viên trường đại học Missouri nói trong một bài báo đăng trên tờ *Columbia Journalism Review* tháng hai vừa rồi rằng : Mặc dù có những lo ngại đó, Hội đồng tin tức mang lại một cơ hội rất cần thiết để công chúng đối thoại với báo chí và phê bình báo chí. Ông cũng tuyên bố: "Chúng ta không thể bỏ lỡ bất kỳ cơ hội tốt nào để giúp chúng ta có thể tỏ rõ trách nhiệm và giúp công chúng hiểu được tất cả những điều chúng ta làm để duy trì những nguyên tắc của chúng ta và làm cho mọi việc của chúng ta được sáng tỏ."

Sự phê phán từ những tổ chức nghề nghiệp

Những tổ chức nghề nghiệp giúp đỡ các nhà báo trong việc nâng cao trình độ chuyên môn và đưa ra các đòi hỏi pháp lý khi những quyền nêu trong Điều luật Bổ sung thứ nhất của họ bị đụng chạm. Hiệp hội giám đốc các hãng tin tức truyền hình và truyền thanh đã công khai hoan nghênh quyết định của Tòa phúc thẩm Mỹ có phép truyền trực tiếp những buổi tranh luận trong vụ nước Mỹ kiện hãng Microsoft (www.rtnda.org/news/2001/microsoft.shtml). Những viên chức của Hội Nhà báo chuyên nghiệp (SPJ) thường xuyên phản đối sự can thiệp của chính phủ vào công việc hàng ngày của các nhà báo. Những tổ chức này coi trọng giá trị tự do báo chí và thể hiện rõ điều đó trong việc phê phán, khen ngợi và thậm chí trong việc hỗ trợ tài chính.

Những tổ chức này cũng có thể tạo ra những bộ qui tắc đạo đức đạo đức nhằm hướng dẫn việc hành nghề của các nhà báo. Khi các nhà báo vi phạm bộ qui tắc, đôi khi những tổ chức này có thể tuyên bố phản đối sự vi phạm đó. ủy ban đạo đức SPJ đã tố cáo các hãng FOX, ABC, CBS,

NBC, CNN và AP vi phạm bộ qui tắc SPJ (http://www.spj.org/news/112100_pressrelease.htm) vì "không hoạt động một cách độc lập". Tất cả những hãng tin lớn đó đã ký hợp đồng với Voter News Service để có kết quả cuộc bầu cử tổng thống tháng 11 năm 2000, sau đó lại dựa vào thông tin không chính xác của dịch vụ này nói rằng Phó tổng thống Al Gore đã thắng trong cuộc bỏ phiếu bầu cử ở Florida. Sự chỉ trích này dựa trên giả định là các tổ chức tin tức phải tìm kiếm một cách độc lập và thẩm tra thông tin chứ không được dựa vào những dịch vụ hợp đồng. Giá trị của việc hành động độc lập cung cấp cơ sở cho việc đối phó với những đánh giá về tin tức của các nhà báo.

Tuy nhiên, những cuộc điều tra và lên án trực tiếp đối với việc đưa tin không thích hợp của những tổ chức trong ngành là hiếm. Nhà báo Sydney H. Schanberg, người đoạt giải Pulitzer, viết trong một bài xã luận của tờ Washington Post 1999 : "Nếu điều này (việc hành nghề chuyên môn yếu kém) xảy ra trong bất kỳ nghề nghiệp hoặc trung tâm quyền lực nào trong đời sống nước Mỹ, thì toàn bộ báo chí Mỹ sẽ nói về việc đó, đưa tổ chức sai phạm ra ánh sáng điều tra. Khi các hãng luật vi phạm tiêu chuẩn đạo đức, khi các công ty môi giới ở phố Wall lừa khách hàng hoặc khi các hãng chăm lo sức khoẻ từ chối cung cấp dịch vụ chăm sóc thiết yếu cho bệnh nhân, chúng ta, những nhà báo, xem đó là tin tức và thường xuyên đưa nó lên trang nhất. Nhưng khi ngành nghề của chính chúng ta vi phạm, thì chúng ta nương tay."

Schanberg nói thêm: "Không báo nào muốn thừa nhận những thiếu sót của mình hoặc phơi bày thiếu sót của những báo khác (họ có thể sẽ trả ơn). Rau nào chẳng có sâu."

Trong khi đó, theo nghiên cứu của Hội biên tập viên báo chí Mỹ (<http://www.asne.org/kiosk/report/99reports/1999examiningourcredibility/>), công chúng Mỹ tin rằng truyền thông không có ý thức tự phê bình đầy đủ và không thường xuyên tôn trọng cộng đồng mà nó tuyên bố phục vụ.

Đáp lại việc nghiên cứu trên, Hội các thư ký tòa soạn của Hãng AP (APME) đã có một cách tiếp cận khác trong việc khuyến khích phê bình bằng việc tổ chức thảo luận bàn tròn giữa độc giả và những người bị ảnh hưởng trực tiếp bởi tin tức và các biên tập viên và chủ báo địa phương. Carol Nunnolley, thư ký tòa soạn và điều phối viên dự án báo *Birmingham News* cho biết : Với sự trợ giúp của Quỹ Ford, những cuộc họp do APME bảo trợ xem xét uy tín báo chí tại các tòa soạn ở 50 bang. Những diễn đàn này cho phép đưa những phê bình của người ngoài vào trong các tòa soạn.

Tờ *The Spoheman Review* ở Spokane, Washington tổ chức một hội nghị bàn tròn đầu tiên vào tháng 1 năm 2001. Các ủy viên hội đồng thành phố, những người kinh doanh bất động sản, các học giả và những nhà hoạt động cộng đồng dành 2 giờ thảo luận với các biên tập viên và phóng viên. Họ xem xét các xung đột tiềm tàng về lợi ích đối với chủ bút của báo vì gia đình ông này mở một cửa hàng và bãi đỗ xe ở trung tâm thành phố, gây tranh cãi.

"Cuộc đối thoại này cho phép những người là cổ đông hợp mặt với các nhà báo thực sự và không có sự ngăn cách"- Chris Peck, chủ tịch APME và là tổng biên tập tờ *Spokesman Review* nói. "Nó đòi hỏi các bên phải chân thật hơn. Nó không cho phép mọi người nói rộng nói dài. Nếu bạn không tin tưởng vào báo chí hoặc ngạo mạn với báo chí thì sẽ có người nhắc nhở bạn."

Kết luận

Murray Marder, phóng viên đã nghỉ hưu của tờ *Washington Post* tuyên bố tại Hội nghị Nieman về việc báo chí giám sát, năm 1998: "Sự lo sợ đối với việc lạm quyền đã là động lực trong cuộc cách mạng Mỹ và tiếp tục là cơ sở mạnh mẽ nhất cho một nền báo chí hoàn toàn độc lập và cũng đầy khó khăn."

Tuy vậy, trong cùng một bài phát biểu, Marder nói rằng người Mỹ không tin tưởng báo chí của mình vì báo chí quá bí mật về cách thức làm việc của báo chí. Có sự căng thẳng giữa ba đại lượng: khuyến khích báo chí giám sát; khuyến khích sự phê bình đối với thể loại báo chí này mà không bóp nghẹt nó; và, duy trì tự do đối với báo chí và phê bình báo chí.

Một số người tin tưởng rằng vai trò giám sát được thực hiện tốt nhất bởi những nhóm ngoài ngành cho dù những nhóm này có chương trình riêng của họ. Một số khác cho rằng những nhóm trong ngành báo chí có điều kiện thuận lợi nhất để đưa ra sự phê bình, nhất là vì họ hầu như dễ được các nhà báo tôn trọng. Tuy nhiên, bằng cách này hay cách khác, tất cả những nhóm giám sát đó đều đóng góp vào cuộc tranh luận đang diễn ra là có một nền báo chí tự do trong một xã hội tự do có ý nghĩa như thế nào.

Tiến sỹ Virginia Whitehouse, Phó Giáo sư về Nghiên cứu thông tin, Trường Whitworth, Spokane, Washington. Bà là phó chủ tịch Ban Đạo đức báo chí của Hiệp hội Giáo dục báo chí và thông tin đại chúng, và là cựu chủ tịch Ủy ban Giáo dục báo chí quốc gia của Hội nhà báo chuyên nghiệp

Toàn văn bằng tiếng Việt: http://usembassy.state.gov/vietnam/wwwhta56_5.html

Toàn văn bằng tiếng Anh: <http://usinfo.state.gov/journals/itgic/0401/ijge/gj05.htm>

BÁO CHÍ TRONG KỶ NGUYÊN WEB

Bob Giles - Chủ báo Nieman Reports, Quỹ báo chí Nieman, Đại học Havard

Báo chí trên mạng có khí phách và hiếu chiến, song phong cách và chu kỳ tin tức suốt ngày đêm đặt ra những vấn đề là làm thế nào báo chí điện tử có thể đưa tin một cách phù hợp với các tiêu chuẩn cao nhất của báo chí.

Những tổ chức báo chí chính thống đang đấu tranh đòi áp dụng các tiêu chuẩn báo chí cũ đối với mạng Internet nhưng nhận ra rằng thật không dễ dàng khi chuyển các phẩm chất chính xác, cân bằng và rành mạch sang một phương tiện ở đó những ưu điểm về tốc độ và thời gian chế ngự.

Công nghệ web đã tăng cường chức năng giám sát truyền thống của báo chí bằng cách cung cấp cho các phóng viên những phương cách có hiệu quả để điều tra sâu hơn nhằm thu thập tin. Khả năng tìm kiếm tài liệu, sưu tầm lai lịch, hoàn cảnh lịch sử và xác định các nguồn tin có độ tin cậy đã tăng cường năng lực của các phóng viên. Công nghệ web cũng đưa đến một nền văn hoá cơ bản khác trước, được xây dựng trên sự giao tiếp, tương tác, ít luật lệ hơn và ít hạn chế hơn.

Tốc độ và sự kịp thời đã từng là sức mạnh của các tờ báo. Các dịch vụ điện báo đã tạo dựng nên tiếng tăm của mình nhờ là nơi đầu tiên tiếp xúc với những bài phóng sự lớn mà mọi người thường thấy trên các báo địa phương. Sự tức thời của vô tuyến truyền hình đã đoạt lấy thứ vũ khí này từ báo viết. Giờ đây mạng Internet đã tạo cho mình những lợi thế về tốc độ và tính kịp thời và do vậy nó đã tạo điều kiện để các báo chạy hết công suất bằng việc đưa tin sốt dẻo và mở rộng các tính chất hoạt động của mình thông qua việc đổi mới, cải tiến như ra báo buổi chiều trực tuyến.

Tại giao điểm của báo chí truyền thống và mạng Internet, dự định áp dụng các chuẩn mực của toà soạn truyền thống đã phải đương đầu với những giá trị khác như tự do, bất kính, cổ động và phong thái. Các phóng viên của mạng Internet cho rằng giọng điệu kể cả của báo chí truyền thống không chạy trên mạng được. Họ so sánh phương tiện mới của họ với tinh thần thật sự của Điều luật Bổ sung thứ nhất của Hiến pháp Mỹ trong đó đảm bảo tự do ngôn luận, tự do báo chí và tự do hội họp. Những người viết báo trực tuyến cho rằng phương tiện mới của họ gợi nhớ thời kỳ các báo có khí phách và hiếu chiến. Ann Compton, làm việc cho hãng ABC News miêu tả sự khác nhau cơ bản giữa các nhà báo trực tuyến của bà và các phóng viên truyền hình của hãng như sau: "Chúng tôi viết sáng sủa hơn. Chúng tôi đưa vào nhiều từ lóng hơn. Đưa tin trên mạng có sự phong phú mà người ta không thể đạt được trên TV". Giữa các trang web và các tờ nhật báo có thể thấy sự so sánh tương tự.

Sự phong phú như vậy có phù hợp với các chuẩn mực cao nhất của báo chí không? Bản chất bất kính, khiêu khích và vô trách nhiệm của mạng Internet có thể thích ứng với một nền văn

hoá mà truyền thống của nó đã được hình thành bởi một phương tiện khiêm tốn và có kết cấu chặt chẽ hơn không?

Quá trình xây dựng các tiêu chuẩn trực tuyến đang tiến triển, và bị ảnh hưởng của 3 diễn biến. Thứ nhất là thực tế các trang web chủ đạo sẽ do cơ quan truyền thông cũ quản lý, đó là các tổ chức báo chí truyền thống như nhật báo, các tạp chí và đài truyền hình cáp và mạng. Tác động của thị trường đã làm cho điều này trở thành một thực tế, vì thị trường này tỏ ra đặc biệt khó khăn đối với các công ty mới nổi. Những công ty thiếu vốn hoặc ít tiếng tăm hoặc chiến lược marketing yếu đang bị loại bỏ. Nằm trong số những công ty sống sót là các tổ chức báo chí chủ đạo có nguồn lực để xây dựng những trang web rất mạnh và đảm bảo rằng các trang web này phản ánh những chuẩn mực chặt chẽ theo đó báo viết được soạn thảo và biên tập.

Thứ hai là những nỗ lực của các phóng viên trực tuyến nhằm tạo ra các chuẩn mực của trang web. Hội báo chí trực tuyến đang bắt đầu một dự án phát triển các qui định kể cả các khuyến nghị về việc chúng sẽ được áp dụng và giám sát như thế nào. Tài trợ của quỹ Johns và James L. Knight Foundation sẽ cho phép Hội báo chí trực tuyến thuê một giám đốc dự án và hoàn thành đúng thời hạn, vào tháng 10 năm 2001, các qui định mà họ khuyến nghị.

Rich Jarosvsky, chủ tịch của Hiệp hội báo trực tuyến và là thư ký tòa soạn của tờ *Nhật báo phố Wall tương tác* (*The Wall street Journal Interactive*) cho biết có nhiều nỗ lực đằng sau dự án. Jaros Losky nói rằng quá nhiều quyết định báo chí trực tuyến được đưa ra một cách tự phát, chứ không có lý do. Chúng tôi hy vọng phát triển một loại thông tin – tư liệu không có tính chỉ thị, lãnh đạo mà thuyết phục, không chỉ là các phóng viên mà cả những người làm việc trong các môi trường văn hoá trực tuyến khác nhau và làm nên sự khác biệt giữa báo chí và thương mại.

Thứ ba và có lẽ ảnh hưởng sâu rộng nhất đến các chuẩn mực của báo chí là sự tương tác qua lại lẫn nhau xuất hiện khi các phóng viên đưa địa chỉ thư điện tử của họ trên trang web. Thư điện tử có thể đưa lại những phản hồi tức thì về một tin vừa được đưa lên mạng hoặc về một tin đọc trên báo khi uống cà phê vào buổi sáng. Một số phóng viên đang dựng lên những hàng rào ngăn cách với sự dính líu của người đọc bằng cách không sử dụng thư điện tử hoặc sử dụng bộ lọc cho phép họ chỉ nhận những thông điệp mà họ muốn.

Thư điện tử làm cho các phóng viên và biên tập viên được nghe ý kiến của những người có thể biết đôi điều về bài phóng sự và có thể chia sẻ một quan điểm có uy tín, cung cấp thêm nguồn tin và nêu nhận xét về khả năng bài phóng sự sẽ có thể mất cân bằng hay không công bằng. Tiềm năng của sự tương tác qua lại lẫn nhau như vậy có thể góp phần vào việc nâng cao trình độ hoạt động của báo chí.

Jon Katz, một bình luận viên trên trang web, chuyên viết cho trang Slashdot.com cho biết: "Điều đáng ngạc nhiên đối với tôi là mức độ mà độc giả bắt tôi phải có trách nhiệm đối với những việc tôi đang làm. Dù bạn viết gì thì mục báo của bạn cũng đem nó đến với những người nắm rõ vấn đề nhất... Điều mà bạn học được là : cột báo không phải là câu kết mà là lời mở đầu."

Được phép đăng lại, dịch ra và đưa lên Internet. Bài này đã được Nieman Reports cho phép đăng lại

Toàn văn bằng tiếng Việt: http://usembassy.state.gov/vietnam/wwwhta56_7.html

Toàn văn bằng tiếng Anh: <http://usinfo.state.gov/journals/itgic/0401/ijge/gj07.htm>

TIN TỨC TRONG THỜI ĐẠI ĐỒNG TIỀN

Diana B. Henriques - Cây bút tài chính của tờ The New York Times

Vào đầu những năm 80, nền kinh tế Mỹ bắt đầu tăng trưởng hài hòa với các thị trường, tạo ra hàng loạt việc làm và của cải. Tác giả của bài báo này muốn tìm hiểu xem các nhà báo đã đưa tin về thời đại của đồng tiền và đối phó với sự cám dỗ lâu đời này như thế nào.

Năm 1980, khi làm phóng viên điều tra cho tờ *The Trenton Times* tại New Jersey, tôi đã cố gắng làm sáng tỏ các quan điểm của địa phương về vụ giăng bẫy kỳ quái "Abscam" của FBI, trong đó các nghị sỹ quốc hội bị ghi hình trộm khi đang nhận hối lộ từ tay các nhân viên mật vụ đóng giả là những phụ tá của một tộc trưởng người Ả rập. Vào cuối năm 1982, tôi làm phóng viên kinh tế, đưa tin về cuộc khủng hoảng nợ ở châu Mỹ Latin cho báo *Philadelphia Inquirer*. Nhà theo dõi báo chí, ông Dean Rotbart ước tính chỉ có khoảng một nghìn phóng viên kinh tế vào năm 1980. Nhưng vào năm 1988, khi tờ *TJFR Business News Reporter* của ông tiến hành thống kê thì đã có khoảng 4200 phóng viên kinh tế làm việc tại 50 thị trường báo chí hàng đầu và tại các báo chí kinh tế toàn quốc ở Mỹ.

Được đào tạo về đưa tin chính trị, chúng tôi hoàn toàn không được chuẩn bị để đưa tin về các hậu quả kinh tế của những năm 70. Trước khi chúng tôi có thể thuộc tên các nước OPEC thì một "cuộc chiến tranh" mới lại nổ lên vai chúng tôi, đó là chiến dịch cắt giảm lạm phát của Paul Voker, chủ tịch Quỹ dự trữ Liên bang. Việc này đòi hỏi phải có một số kỹ năng mới: một khả năng từ vựng để có thể giải thích được sự không cân xứng nguy hiểm giữa lãi suất vay và cho vay của các ngân hàng và các quỹ tiết kiệm và tín dụng, nắm bắt được mối quan hệ giữa rủi ro và tiền lãi, và tối thiểu phải biết sơ lược được ai quản lý các ngân hàng, quỹ tiết kiệm và tín dụng, quỹ thị trường tiền tệ và niên niêm bảo hiểm. Ít nhất thì cũng có thể nói rằng đó không phải là thời kỳ tốt đẹp nhất của chúng tôi.

Mặt tích cực của hành trình cưỡi ngựa xem hoa điên rồ này là mỗi ngày làm việc đã mang lại một cơ hội mới để vươn lên và trưởng thành. Một kết quả kém hài lòng hơn của cuộc hành trình là chúng tôi liên tục phải leo bên dốc dựng đứng của đồ thị học tập. Sự không hiểu biết trước đó của chúng tôi đã làm cho chủ nghĩa hoài nghi và sự phân tích độc lập trở nên khó khăn. Và thường xuyên là mỗi khi chúng tôi sắp viết được những bài báo mạch lạc, sâu sắc thông tin, làm chúng tôi vui thú vì lên đến đỉnh của chu trình học tập thì một lần nữa chúng tôi lại sa vào một lĩnh vực không quen thuộc khác.

Lĩnh vực công nghệ gây khó khăn nhất cho chúng tôi trong việc đưa tin về nó. Không còn chỉ đơn thuần là các nhà báo, mà một vài người trong số chúng tôi giờ đây đã trở thành "những người cung cấp nội dung đa thông tin". Năm 1980, tìm kiếm hồ sơ lưu trữ đồng nghĩa với việc phải lật dở từng trang những kẹp hồ sơ dày đựng những mảnh báo cắt dễ rách, còn ngày nay, muốn tìm bài báo cũ của ai đó thì chỉ cần kích đúp con chuột. Ngày đó, cách duy nhất mà tôi

có thể gửi bài từ ngoài vào tòa soạn là phải đọc bài đó qua điện thoại công cộng cho một ai đó chép lại. Ngày nay, tôi chỉ cần đọc các bài viết của mình vào phần mềm nhận dạng tiếng nói cài trong máy tính xách tay rồi gửi bằng email, sau đó kiểm tra bằng máy điện thoại di động xem bộ phận nhận bài có câu hỏi gì không.

Vào những ngày thuận lợi như hiện nay, tôi tin rằng sự bùng nổ trong 20 năm đáng nhớ này trong báo chí kinh tế đã tạo nên một đội ngũ đồng đảo các nhà báo kinh tế sâu rộng chưa từng có, và rằng công nghệ ngày nay chỉ thuần túy là đang giúp chúng ta làm việc nhiều hơn, tốt hơn và nhanh hơn. Nhưng nếu như các nhà báo xuất sắc nhất và nổi tiếng nhất hiện nay sành sỏi hơn trong sử dụng máy móc hiện đại để viết báo về kinh tế thì họ lại có vẻ như ngây thơ hơn nhiều trong sự căm dỗ mang tính chất lâu đời của nó. Những người viết bài về "nền kinh tế mới" cho "báo chí mới" tỏ ra đặc biệt mù mờ không hiểu tại sao lại là sự vụ lớn nếu như họ đầu tư trực tiếp vào những ngành công nghiệp mà họ theo dõi viết bài, hoặc chấp nhận cổ phần tay trong, giá rẻ trong những vụ công bố mua bán cổ phiếu của một nhà công nghiệp bạn bè, hay làm tư vấn thêm cho các công ty công nghệ.

Janelle Brown, trong bài viết rất sâu sắc trên tờ Salon, đã cho rằng chúng ta cần có các quy tắc đạo đức mới "đủ linh hoạt để dự đoán trước được các vấn đề mới chắc chắn sẽ nảy sinh trong ngành công nghiệp phát triển nhanh này, nơi mà cuộc sống của các nhà báo ngày càng gắn liền với những người và những công ty mà họ đưa tin, viết bài. Hoặc phải chăng tất cả các nhà báo chuyên viết về công nghệ đều phải chấp nhận rằng bằng việc tham gia vào đội ngũ các nhà báo, họ tuyên thệ chối từ sự căm dỗ của sự giàu có do công nghệ mang lại?"

Đúng như vậy. Ít nhất là đối với sự giàu có gây nên nghi vấn về tính độc lập và độ tin cậy trong đưa tin của họ. Một nhà báo chuyên về lĩnh vực công nghệ có thể đơn giản tránh được các mâu thuẫn không đáng xảy ra bằng cách chỉ đầu tư vào các quỹ tương trợ có lĩnh vực kinh doanh rộng rãi. (Tất nhiên, trở trêu là các quỹ này có thể sở hữu một số cổ phiếu trong lĩnh vực công nghệ. Thế nhưng một người khác chứ không phải là bạn sẽ quyết định nên sở hữu loại cổ phiếu nào và trong bao lâu. Và tất nhiên những người làm việc cho các tổ chức báo chí trên Internet sẽ có quyền lợi cá nhân trong lĩnh vực này cho dù họ có sở hữu cổ phiếu hay không nhưng điều đó được nêu đầy đủ trên danh thiếp của bạn).

Suy cho cùng thì đó không phải là các vấn đề của nền "kinh tế mới". Việc sang nhượng cổ phiếu đã là sự căm dỗ đối với các nhà báo từ khi nền Cộng hòa còn trong trứng nước. Một điều tra của Quốc hội về vụ khủng hoảng thị trường chứng khoán năm 1929 đã phát hiện ra các bằng chứng cho thấy những kẻ lũng đoạn thị trường đã trả tiền cho phóng viên các báo ở New York để quảng cáo chứng khoán theo yêu cầu. Ronald Steel, trong cuốn tiểu sử tuyệt vời về Walter Lippmann của mình, đã ghi nhận rằng nhà báo tiền chiến huyền thoại Arthur Krock trong thời gian làm việc cho tờ báo *New York World Telegram* thực sự đã làm thêm buổi tối với cương vị là cố vấn giao dịch cho công ty Dillon, Read. Việc duy trì lợi ích cá nhân bí mật trong bất cứ lĩnh vực nào mà bạn có nhiệm vụ đưa tin một cách độc lập và khách quan, dù đó là một phong trào chính trị, một vở kịch ở Broadway hay là một cổ phiếu Internet đều là vi phạm quan niệm tiền Cambrian về đạo đức báo chí. Và trong mọi thế hệ, vẫn có những nhà báo chân thành nhưng lầm đường tin rằng trường hợp của họ là ngoại lệ.

Một trong số họ, cũng là một người di cư như tôi đến từ làng báo chí địa phương ở Trenton. Năm 1981 ông ta làm việc tại Phòng tin Dow Jones và đến tháng 7 năm 1982, ông được tờ *Nhật báo phố Wall* thuê viết bài cho mục "những điều nghe được ở phố Wall" rất có ảnh hưởng của tờ báo này.

Ông ta tên là R. Foster Winans.

Giống như các nhà báo công nghệ trẻ tuổi hiện nay, Winans nhận ra rằng cuộc đời của ông ta nhanh chóng gắn liền với các con người giàu có, thông minh mà ông viết bài về họ. Ông ta cũng bất mãn với đồng lương bủn xỉn của báo chí. Đồng thời ông ta cũng tin chắc rằng ông có thể đầu tư thêm mà "không để cho việc đầu tư của mình làm thay đổi quan điểm trong công việc." Ngay sau khi đến làm việc cho tờ *Nhật báo phố Wall*, Winans đã bí mật mua 400 cổ phiếu của một công ty nhỏ, khó bán cổ phiếu mang tên American Surgery Centers, và sau đó viết bài, nói tốt về công ty đó trong mục của mình.

Ông ta viết trong cuốn hồi ký : *Các bí mật về mua bán : sự quyến rũ và tai tiếng tại Nhật báo phố Wall* do nhà xuất bản St. Martin's Press xuất bản năm 1986: "Tôi biết rằng những gì mình đang làm là trái với đạo đức nhà báo." Nhưng ông ta phần nào cũng biện bạch rằng "vấn đề đạo đức chỉ là vấn đề bề ngoài... Nếu không ai phát hiện ra thì sẽ không ai biết được một mâu thuẫn tiềm tàng, và do đó coi như tôi chẳng làm gì vô đạo đức cả. Đó là một kiểu lý luận hơi luẩn quẩn nhưng nó đã giúp tôi vượt qua được trở ngại lớn này".

Không lâu sau đó, ông ta đã đồng ý mách nước trước cho một người môi giới về các cổ phiếu mà ông ta sẽ đề cập đến trong mục "những điều nghe được ở phố Wall" của ông ta để đổi lấy một phần tiền lãi. Ông ta đã kiếm được 30.000USD trong vụ này, nhiều hơn số tiền ông ta được lĩnh trong một năm làm việc cho tờ *Nhật báo phố Wall*. Ngày 29/4/1984, tờ báo bị xúc phạm này đã thông báo rằng các nhà chức trách đang điều tra vụ này. Tháng 6 năm 1985, Winans bị kết tội gian lận thư và điện tín, và sau đó bị kết án 18 tháng tù. Đến năm 1987, Tòa án tối cao Mỹ đã giữ nguyên bản án đối với ông ta.

Mặc dù Winans khẳng khái đến cùng là ông ta đã không vi phạm pháp luật, nhưng ông ta biết mình đã gây ra những gì cho các nhà báo đồng nghiệp. Ông ta đã "khẳng định mối nghi ngờ của nhiều nhà đầu tư đối với các nhà báo viết về thị trường chứng khoán là các nhà báo này trục lợi riêng từ những thông tin mà họ thu thập được. Khi nhận thức ra điều này, tôi rất choáng váng."

Mười sáu năm sau, khi nhìn lại, tôi vẫn cảm thấy vụ Winans đã cho thấy rõ nét những cảm dỗ đáng sợ của báo chí kinh tế hiện đại. Làm sao người ta lại có thể phạm sai lầm cho những cám dỗ này là những vấn đề lơ mơ được? Thế nhưng Matt Welch, một nhà phê bình báo chí trẻ, sắc sảo, làm việc cho tờ *Online Journalism Review* gần đây bảo tôi rằng những tội lỗi của Winans nếu mắc phải ngày nay sẽ không gây nên nổi 1/10 mức độ phẫn nộ của báo chí như năm 1984. Matt Welch nhận xét: Khi một người phụ trách chuyên mục về đời tư của những người nổi danh của tờ *Silicom Valley* đồng ý nhận cổ phiếu giá rẻ trước khi chúng được chào mua từ một người có vai vế trong công nghệ ở địa phương, nhiều nhà báo chuyên nghiệp được xem là nhạy cảm đã bày tỏ sự phân vân rằng liệu cô nhà báo này có làm gì sai không. Welch nói: "Các nhà báo thấy những người này, kể cả những nhà báo khác, đang giàu lên khi các nội dung thông tin trực tuyến có giá

tri, và rất nhiều người thực sự đã mất phương hướng."

Tôi chỉ có thể hi vọng là anh ta đã sai. Nếu anh ta không sai thì dù các nhà báo trẻ hiện nay trở nên giàu có đến bao nhiêu trong cái hội chợ thông tin to lớn này, bản thân nghề báo vẫn sẽ trở nên nghèo đi không lường được.

Nhưng chúng ta hãy giả định rằng, dưới tác dụng của rượu Chardonnay đầy sức thuyết phục, đa số chúng ta sẽ lên được đến đỉnh cao của sự hoài nghi khôn ngoan và ẩn mình ở đó một thời gian, thường xuyên viết ra những bài báo kinh tế sáng suốt, cứng cỏi. Và chúng ta hãy tiên đoán – vâng, xin thêm một ngụm vang này nữa – rằng đa số chúng ta sẽ làm như vậy với danh dự và thanh danh còn nguyên vẹn của chúng ta. Chúng ta sẽ vẫn bàn xem chúng ta là loại người nào. Và rốt cục, sự bùng nổ trong báo chí kinh tế thực sự không liên quan đến chúng ta. Mà đúng hơn là nó liên quan đến quan hệ của chúng ta với những người mà chúng ta cố gắng nhằm vào, dù chúng ta gọi họ là độc giả, khán giả hay "những con mắt".

Trở lại năm 1980, đa số các nhà báo kinh tế, do bản năng hoặc do ương ngạnh, đã tiếp cận với tin tức kinh doanh ở địa phương theo nhãn quan của những người lao động liên quan – mà rất cuộc, bản thân chúng ta cũng là người lao động, với một sự nghi ngờ chính đáng về cái mà người ta cho là sự quản lý trong báo chí kinh doanh. Những năm 80 nhanh chóng trôi qua, "độc giả" của chúng ta trở thành "người tiêu dùng". Những năm 90 mở ra, những "người tiêu dùng" biến thành "những nhà đầu tư". Và ngày nay, một số người trong chúng ta chỉ nói chuyện với những nhà đầu tư có modem máy tính.

Trong thời gian này, một điều đáng buồn đã diễn ra: vì khán giả mà chúng ta nhằm vào đã thu hẹp, nên chúng ta cũng bị thu hẹp lại. Báo chí kinh doanh ngày nay hiếm khi vang lên tiếng đàn hoặc có những chủ đề báo chí vĩ đại làm dịu lòng người. Phần lớn báo chí chỉ kêu vo ve và rúc rích, một tiếng kèn ống sậy tương phản với nhịp điệu của máy tính tiền và giấy in giá rẻ. Những người đã từng ganh nhau để giải thích cơn chao đảo kinh tế của những năm 70 – đường ống dẫn dầu, các nhà máy đóng cửa và sự sói mòn rõ rệt năng lực của Mỹ – không viết vì những người tiêu dùng hay nhà đầu tư. Họ viết cho những công dân, cho những người quan tâm sâu sắc đến tương lai của đất nước. Họ cho rằng độc giả của mình quan tâm nhiều hơn chứ không chỉ là công suất 401(k) hay hợp đồng thuê xe gíp Grand Cherokee.

Tôi không biết các bạn thế nào, còn tôi, tôi muốn lại viết vì những người đó. Tôi ngờ rằng chúng ta sẽ chẳng đạt được gì đáng kể trong những năm tới về mặt năng lực và sự liêm khiết với tư cách là những nhà báo nếu chúng ta không làm điều đó.

Diana B.Henriques là tác giả của hai cuốn lịch sử kinh doanh. Đăng lại từ báo Columbia Journalism Review, số tháng 11-12/2000.

Toàn văn bằng tiếng Việt: http://usembassy.state.gov/vietnam/wwwhta56_8.html

Toàn văn bằng tiếng Anh: <http://usinfo.state.gov/journals/itgic/0401/ijge/gj08.htm>

CÁC QUI TẮC ĐẠO ĐỨC BÁO CHÍ VÀ HƠN NỮA

Robert Steele và Jay Black - Hội biên tập viên báo chí Mỹ

Các qui tắc đạo đức có thể giúp các biên tập viên có các quyết định đúng đắn và tạo nên uy tín của báo chí trên nhiều vấn đề đạo đức mà họ có thể gặp phải trong công việc. Hội biên tập viên báo chí Mỹ (ASNE) đã đề nghị hai chuyên gia hàng đầu về đạo đức học báo chí phân tích 33 bộ quy tắc đạo đức hiện hành được Ủy ban Đạo đức của hiệp hội này tập hợp. Mục đích là nhằm nêu rõ những khía cạnh chung nhất và có ích nhất của các bộ qui tắc này để giúp các nhà biên tập tự đánh giá bộ qui tắc đạo đức riêng của mình nếu họ đã có, hoặc soạn ra một bộ qui tắc mới nếu họ muốn.

Sự nở rộ gần đây của việc soạn thảo qui tắc cho thấy rằng các biên tập viên và phóng viên đang thực sự coi trọng vấn đề đạo đức. Quá trình thảo đi thảo lại, tranh luận và thực hiện những bộ qui tắc này tự nó đã có tác dụng giáo dục tốt. Hơn nữa, các tờ báo, với các nguyên tắc được đề ra rõ ràng và các chuẩn mực được đưa ra, kết hợp với các kỹ năng đưa ra các quyết định có tính đạo đức mạnh mẽ, có thể phục vụ tốt hơn độc giả và lợi ích công chúng. Điều này có liên quan thiết thực tới việc tạo dựng uy tín.

Điều không làm ngạc nhiên là 33 bộ quy tắc của các thành viên ASNE bao hàm rất nhiều cách tiếp cận đối với việc giải quyết các vấn đề đạo đức. Một số nặng về truyền thống lâu đời, một số khác lại đi vào tác động của các công nghệ mới vào đầu thế kỷ tới.

Hầu hết các bộ qui tắc này là những danh sách dài những điều "được làm và không được làm" kèm theo một yếu tố tình thế trong quá trình ra quyết định. Một số bộ qui tắc có cách trình bày thân thiện với người sử dụng, dưới dạng hội thoại giữa các đồng nghiệp tôn trọng yêu cầu của nhau để làm tốt công việc. Một số bộ qui tắc khác có giọng điệu tiêu cực hơn nhiều, đầy những câu "cấm không được" kèm theo một giọng điệu gia trưởng hàm ý rằng rằng các nhà báo có xu hướng lợi dụng làm những gì không bị các bộ qui tắc cấm một cách cụ thể.

Chủ đề phổ biến nhất trong các bộ qui tắc này là những xung đột lợi ích, bao gồm từ việc nhận quà hay đi du lịch bao đến việc dính líu đến chính trị hay các hoạt động cộng đồng. Khoảng một nửa trong số những bộ qui tắc mà chúng tôi nghiên cứu là nhằm giải quyết vấn đề nguồn tin và vấn đề tạo ảnh giả. Số bộ qui tắc quy định về việc cải chính hay sao chép thì ít hơn.

Nhiều bộ qui tắc không đề cập đến các chuẩn mực hay thảo luận vấn đề riêng tư, lừa dối, xác định các thanh thiếu niên tình nghi phạm tội hay màu sắc chủng tộc của báo. Chưa đầy 1/5 các bộ qui tắc đề cập đến vấn đề căng thẳng giữa bộ phận biên tập và bộ phận quảng cáo. Nhiều bộ qui tắc không đề cập đến những vấn đề liên quan đến việc thi hành.

33 bộ qui tắc này cũng có độ dài ngắn khác nhau. Bộ qui tắc của báo *The Daily Press* ở

Newport News, Virginia rất nặng ký với khoảng 8.000 từ, trong khi bộ qui tắc của báo *The Arizona Republic* ở Phoenix là một trong số những bộ qui tắc tương đối súc tích, chỉ có khoảng trên dưới 500 từ.

Đây không phải là một ví dụ ngẫu nhiên, bởi vì đây là những bộ qui tắc được tự nguyện gửi đến theo một thông báo chung. Tuy nhiên, các bộ qui tắc này phản ánh những cách thức khác nhau mà báo chí Mỹ giải quyết vấn đề đạo đức.

Khi xem xét 33 bộ qui tắc này, chúng tôi thấy rằng những bộ qui tắc đạo đức của báo chí, cũng giống như các bộ qui tắc của các nghề nghiệp khác, đều nhằm thực hiện ít nhất 2 chức năng quan trọng: quan hệ với công chúng và giáo dục. Một bộ qui tắc tốt của tờ báo sẽ thúc đẩy cách suy nghĩ và cách cư xử hợp đạo lý trong nội bộ tờ báo đó, chỉ cho những thành viên mới biết nơi nào có cạm bẫy và nhắc nhở các nhà báo kỳ cựu về những giá trị và chuẩn mực của nghề làm báo. Nó cũng bảo vệ hoạt động của nhà báo trước công chúng nói chung, đặc biệt là trong các thời kỳ uy tín giảm sút và công luận tăng cường theo dõi khắt khe. Những chức năng này thường được nêu ở lời nói đầu của các bộ qui tắc đạo đức. Dưới đây là một số đoạn trích và ví dụ lấy ra từ 33 bộ qui tắc được gửi đến để chúng tôi xem xét đánh giá.

Quan hệ với công chúng

Sau đây là các ví dụ điển hình về các bộ qui tắc có quan tâm đến vấn đề quan hệ với công chúng:

Bộ qui tắc của tờ *The News & Observer*, Raleigh, Bắc Carolina nêu rõ:

Để tờ *The News & Observer* trở thành nguồn cung cấp thông tin hàng đầu của khu vực, chúng ta phải có được sự tin nhiệm và lòng tin của độc giả. Độc giả cần biết rằng tờ báo đến với họ mỗi buổi sáng là để phục vụ họ chứ không phải phục vụ các chính khách theo một đảng phái nào, một nhóm quyền lợi đặc biệt nào. Điều này đặt gánh nặng lên vai chúng ta, những biên tập viên, phóng viên, những người sửa bài, những người tìm tin, thợ ảnh, thiết kế viên, họa sỹ đồ họa và các nhân sự hỗ trợ khác. Chúng ta phải tránh xung đột về lợi ích hoặc thậm chí phải tránh sự xuất hiện của những xung đột như vậy.

Bộ qui tắc của một tờ báo khác, tờ *Orlando Sentinel* ở Florida, cố gắng hùng hồn nhắc nhở các nhân viên của mình phải quyết định một cách hợp đạo đức và quan tâm đến hình ảnh của tờ báo trong công chúng. Bộ qui tắc này quy định rằng:

Chúng ta ủng hộ các giá trị báo chí như sự thật, tính trung thực, lòng dũng cảm, sự công bằng, sự cảm thông, sự cân bằng, sự độc lập, sự đáng tin cậy và sự đa dạng.

Chúng ta tìm kiếm sự thật và phản ánh sự thật đầy đủ nhất trong điều kiện hạn chế về thời gian, cố gắng đưa tin trong sáng, súc tích và hoàn chỉnh.

Chúng ta tìm kiếm và đưa tin về các quan điểm đối lập nhau và tránh không để bị ảnh hưởng không chính đáng bởi những người ỷ vào quyền lực hay chức tước của mình.

Chúng ta cố gắng đem lại tiếng nói cho những người thấp cổ bé họng.

Chúng ta phấn đấu xử lý các nguồn tin, các sự kiện và đối xử với các đồng nghiệp như là những

người đáng được chúng ta kính trọng, chứ không chỉ là phương tiện để thực hiện mục đích báo chí của mình.

Chúng ta cố gắng thông tin cho các độc giả và phản ánh một cách trung thực sự đa dạng của cộng đồng.

Trước tiên, chúng ta có nghĩa vụ đối với uy tín của chúng ta, nghĩa là đối với công chúng nói chung chứ không phải với một cá nhân, một doanh nghiệp hay một lợi ích đặc biệt nào. Các nhân viên nên tránh bất kỳ hoạt động nào làm ảnh hưởng đến phẩm chất liêm chính của mình hay làm phương hại đến sự tin cậy của độc giả đối với chúng ta.

Xung đột lợi ích

Như trên đã nói, xung đột lợi ích, bao gồm những vấn đề về sự độc lập và hành vi cá nhân, là nội dung phổ biến nhất của các bộ qui tắc mà chúng tôi đã xem xét.

Chỉ có một trong 33 tờ báo không đề cập đến vấn đề này, một phần tư của các bộ qui tắc này chỉ đề cập các vấn đề xung đột lợi ích mà không quan tâm đến bất cứ một vấn đề nào khác. Bộ qui tắc của tờ *San Fransisco Chronicle* (California) đề cập đến nhiều vấn đề thu thập tin trong bản quy định dài 2000 từ về "Thu thập tin tức một cách có đạo đức", nhưng lại không đề cập đến vấn đề xung đột lợi ích.

Nội dung phổ biến thứ hai của các bộ qui tắc mà chúng tôi xem xét là vấn đề nguồn tin. 18 trong số 33 bộ qui tắc đề cập vấn đề quan hệ giữa nguồn tin và phóng viên và thoả thuận giữ bí mật theo một số cách thức nhất định. Một số bộ qui tắc đề cập vấn đề này trong một vài câu, một số khác thì dành hẳn vài trang cho vấn đề này.

Điều thú vị là vấn đề xuyên tạc và tạo ghép ảnh được khoảng một nửa trong số 33 bộ qui tắc đề cập đến. 10 năm trước đây, người ta không thấy vấn đề này được đề cập đến trong hầu hết các qui tắc báo chí.

Có lẽ điều đáng ngạc nhiên là chưa đến một phần hai trong số 33 bộ qui tắc mà chúng tôi phân tích đề cập đến vấn đề đình chính. Chỉ 11 trong số 33 bộ qui tắc có qui định về tội sao chép, ăn cắp bài của người khác.

Các vấn đề xuyên tạc và bóp méo sự thật thậm chí còn được đề cập ít hơn. Chỉ 13 trong số 33 bộ qui tắc quan tâm ít nhiều đến vấn đề này. Tuy rằng một vài bộ qui tắc đề cập sâu rộng đến các vấn đề về riêng tư và đưa ra hướng dẫn về việc thu thập tin tức, nhưng chỉ có ¼ các bộ qui tắc đề cập đến việc này. Một tỷ lệ tương tự trong số các bộ qui tắc đề cập đến vấn đề trích dẫn và vấn đề bịa đặt nhân vật hay lời thoại. Chỉ 4 trong số các bộ qui tắc đưa ra hướng dẫn về một trong những vấn đề phức tạp nhất mà các tờ báo phải đối mặt hiện nay là việc xác định những kẻ tình nghi phạm tội và đặc biệt là các thanh thiếu niên tình nghi.

Các giá trị vĩnh hằng

Để chắc chắn, những bộ luật này tập trung nhiều vào các nguyên tắc cơ bản và các giá trị vĩnh hằng của báo chí. Dưới đây là một vài ví dụ điển hình:

Tờ *The Journal News* (trước đây có tên là Gannett Suburban Newspapers) ở White Plains, New York đã có quy định việc này trong phần về nói về sự trung thực:

Lời cáo buộc một cá nhân thường đòi hỏi phải có phản hồi. Nếu như cá nhân đó không thể liên hệ được, nhưng chỉ sau khi nỗ lực liên hệ với cá nhân đó đã được thực hiện. Hãy xem xét việc tri hoãn xuất bản nếu có thể được để liên hệ với phía bên kia, và nếu không thể thì cân nhắc việc tiếp tục cố gắng liên hệ với người đó để đưa vào bài báo trong lần xuất bản sau hoặc đưa vào bài báo tiếp theo. Nếu bài báo được hoãn xuất bản thì cần cân nhắc các nỗ lực tiếp theo nhằm tiếp cận với những người không liên hệ được tại thời điểm viết bài.

Công nghệ mới

Tờ *The Journal Gazette* (Fort Wayne, Indiana) là một trong số ít những tờ báo đề cập đến những vấn đề liên quan đến Internet trong bộ qui tắc đạo đức của mình:

Áp dụng các chuẩn mực cao của chúng ta về tính chính xác và ghi rõ nguồn với tất cả thông tin mà bạn tìm thấy bằng cách sử dụng các dịch vụ điện tử. Phải đảm bảo chắc chắn rằng thông tin là đích thực và tin tức là chính xác trước khi dùng nó cho bài viết .

Tờ *News & Observer* ở Raleigh's cũng đề cập đến vấn đề chuẩn mực đạo đức trong việc sử dụng Internet. Phần về tội sao chép, ăn cắp bản quyền qui định:

Không được trình bày các ý kiến và bài viết của người khác và làm cho người ta tưởng đó là của chính mình. Với việc bùng nổ Internet, chúng ta có nhiều cách tiếp cận với nhiều thông tin hơn từ nhiều nguồn hơn, nhưng chúng ta phải củng cố lại cảm dỗ sử dụng nó mà không nêu rõ nguồn. Một nguyên tắc đơn giản và an toàn là: Không được làm như thế.

Nguồn tin và phóng viên

Bộ qui tắc của tờ *The San Francisco Chronicle's* đưa ra một trong những giải pháp rõ ràng nhất cho vấn đề luôn luôn gai góc đó là việc đối xử với các người cung cấp tin muốn giữ bí mật. Bộ qui tắc này viết:

Một phóng viên khi đã cam kết giữ bí mật cho người cung cấp tin thì không được vi phạm cam kết đó. Nếu được biên tập viên hỏi về nguồn gốc của thông tin đó thì phóng viên nên thông báo cho người cung cấp tin về yêu cầu của biên tập viên. Nếu như người cung cấp tin muốn giữ bí mật đối với biên tập viên thì cả phóng viên và biên tập viên phải quyết định liệu có sử dụng thông tin đó hay không mặc dù vẫn chỉ một mình phóng viên biết lai lịch người cung cấp thông tin.

Sự độc lập của công tác biên tập

Tờ *The Kansas City Star* (bang Missouri) là một trong số ít các tờ báo mà chúng tôi xem xét đề cập đến những căng thẳng có thể nảy sinh giữa vai trò của bên biên tập và bên kinh doanh của tờ báo. Phần đề cập đến xung đột lợi ích trong bộ qui tắc đạo đức của báo này có qui định:

Phải duy trì được ranh giới rõ ràng giữa quảng cáo và tin tức. Chúng ta sẽ có nguy cơ bị cắt mất quảng cáo nếu chúng ta không viết các bài tích cực. Trong các trường hợp các mục đặc biệt do ban biên tập viết, chỉ các biên tập viên có quyền quyết định nội dung bài.

Bộ qui tắc đạo đức của báo *Statesman Journal* ở Salem, bang Oregon có quy định về sự độc lập của báo chí trong kỷ nguyên của các cách tiếp cận mới trong việc đưa tin và liên hệ với cộng đồng:

Cần phải thận trọng khi hợp tác với chính phủ và các thiết chế khác trong các dự án báo chí công cộng. Thông thường thì các nỗ lực này là nên làm và phục vụ lợi ích của độc giả. Nhưng chúng cũng có thể làm phương hại tới sự độc lập của chúng ta.

Các vấn đề về đa dạng và yếu tố xác định chủng tộc

Một trong những vấn đề khó khăn nhất mà các tờ báo phải đương đầu là việc xử lý vấn đề đa dạng, bao gồm cả việc sử dụng chủng tộc như là một nhân tố xác định trong các bài báo và vấn đề đặc thù chủng tộc. Chỉ 5 trong số 33 bộ qui tắc đề cập đến vấn đề này:

Tờ *Journal News* (White Plains) có cách tiếp cận chi tiết hơn trong bộ qui tắc "Các chuẩn mực trong hoạt động nghề nghiệp" áp dụng cho người mới làm báo:

Không được nói tới chủng tộc, tôn giáo hoặc nguồn gốc dân tộc của một người trừ khi nó có liên quan tới bài báo. Không được trích dẫn những câu giễu cợt chủng tộc, dân tộc hoặc tôn giáo hoặc những câu cạnh khỏe trừ khi nó thật cần thiết cho bài báo (rất hiếm khi).

Khi miêu tả những người tình nghi phạm tội, không được sử dụng các đặc điểm chủng tộc hoặc sắc tộc trừ khi những đặc điểm đó là cần thiết cho việc miêu tả đầy đủ về một kẻ tình nghi đang lẩn trốn, có thể tạo điều kiện cho nhân dân giúp đỡ cảnh sát.

Đặc biệt quan tâm tới các sắc thái khi nhắc đến những sự việc, vấn đề có thể động chạm tới một nhóm thiểu số. Nếu có cách khác để không gây mất lòng thì hãy sử dụng những cách đó.

Các bài viết, minh họa và hình ảnh nên có tính chất tiêu biểu, nghĩa là nên cố gắng bao gồm đại diện thiểu số một cách thông thường để việc đưa tin của chúng ta có thể phản ánh một cách chính xác hơn các thành phần của cộng đồng mà chúng ta đang theo dõi viết bài.

Phải thận trọng với các đặc trưng chủng tộc của các bức ảnh .

Thực hiện, thi hành

Trong 33 bộ qui tắc mà chúng tôi nghiên cứu, nhiều bộ không đề cập đến việc thực hiện, thi hành. Nếu có thì cũng rất ngắn gọn hoặc chung chung. Một số bộ qui tắc có nhắc đến một thực tế là không một bộ qui tắc nào có thể lường trước được tất cả các vấn đề, do đó gợi ý cần phải tham khảo các cơ quan giám sát mỗi khi có vấn đề tiềm tàng nảy sinh. Tuy nhiên, rất ít bộ qui tắc đề ra một qui trình có hệ thống để đưa ra khiếu nại và hoặc giải quyết một mâu thuẫn.

Bộ qui tắc đạo đức của tờ *The Dallas Morning News* (bang Texas) chỉ quy định rằng: "vi phạm một số qui định có thể dẫn đến kỷ luật hoặc chấm dứt hợp đồng. "

Báo *The News Journal* ở Wilmington, bang Delaware đề cập nhiều nhất đến việc thực hiện, thi hành bộ qui tắc đạo đức của mình. Bộ qui tắc này bao gồm 7 điểm cụ thể, một trong những điểm đó nói đến khái niệm bộ qui tắc danh dự: "các nhân viên có nghĩa vụ phải báo cáo mọi vi phạm đối với bộ qui tắc này cho người phụ trách hoặc biên tập viên biết".

Các bộ qui tắc và uy tín

Trong khi 33 bộ qui tắc mà chúng tôi nghiên cứu đề cập đến các chuẩn mực cụ thể của hành vi cá nhân nói chung bằng các từ ngữ "cấm không được" tiêu cực, thì chỉ có một nửa trong số đó dùng các từ ngữ tích cực để nói lên vai trò, nghĩa vụ đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp của nhà báo.

Giọng điệu "đèn đỏ" đó nhấn mạnh những điều cấm, đối lập với giọng điệu "đèn xanh" nhấn mạnh nhiệm vụ và trách nhiệm, về mặt nào đó có thể bảo vệ tờ báo, nhưng mặt khác lại chỉ làm cho nó dễ bị tổn thương. Qua việc đọc các bộ qui tắc, chúng tôi chỉ có thể phỏng đoán được có bao nhiêu toà soạn đã có qui trình ra quyết định trơn chu. Nhưng nếu chúng tôi hiểu đúng thì có vẻ là trong hầu hết các toà soạn này hay ít nhất là trong các vấn đề được đề cập trong các bộ qui tắc, cách thức giải quyết đối với những vấn đề đạo đức nan giải lại chủ yếu thông qua sự tôn kính đối với bộ qui tắc hoặc ý kiến chính thức của cấp trên chứ không chủ yếu thông qua tư duy phê phán, thảo luận với đồng nghiệp và các thủ tục ra quyết định có hiệu quả.

Các nhà đạo đức học thích nói rằng việc dựa vào các bộ qui tắc là nằm ở điểm giữa sự quên mình cố hữu cho bản năng và việc áp dụng cách suy nghĩ và lý giải đạo đức. Thực ra, tuân thủ một cách mù quáng những qui định đã được pháp điển hoá thì cũng gần ngang với việc tuân thủ mù quáng chính quyền hay truyền thống. Tốt nhất thì các bộ qui tắc đưa chúng ta thoát khỏi những hành vi giáo điều và hướng chúng ta theo các hành vi duy lý hơn dựa trên sự hiểu biết của các thế hệ. Các bộ qui tắc không phải là phương thuốc bách bệnh cho tất cả những tình trạng khó xử về đạo đức trong báo chí cũng như trong bất cứ ngành nào khác, và cũng không phải là giải pháp để cứu cho sự khủng hoảng uy tín.

Như chúng tôi đã viết trên tờ *Quill*, tạp chí chính thức của Hội nhà báo chuyên nghiệp (SPJ), sau khi SPJ sửa đổi lại bộ quy tắc đạo đức của mình vào năm 1996: "Các bộ qui tắc được soạn thảo cẩn thận nêu bật và lường trước được những tình huống khó xử về đạo đức, do vậy chúng ta không cần phải sáng tạo lại quy trình ra quyết định mỗi khi chúng ta đối phó với một tình huống khó xử mới. Các bộ qui tắc này nhắc nhở chúng ta về trách nhiệm và vai trò độc nhất của chúng ta, làm cho mỗi người chúng ta trở thành những người bảo vệ giá trị và hành vi nghề nghiệp của chúng ta và khích lệ chúng ta noi gương những người xuất sắc nhất trong nghề của chúng ta và thúc đẩy mục tiêu phía trước của chúng ta là ra quyết định tích cực, trước khi các quyết định của chúng ta được đưa ra công khai.

Toàn văn bằng tiếng Việt: http://usembassy.state.gov/vietnam/wwwhta56_9.html

Toàn văn bằng tiếng Anh: <http://usinfo.state.gov/journals/itgic/0401/ijge/gj09.htm>

NGUỒN TÀI LIỆU BỔ SUNG

SÁCH VÀ TƯ LIỆU THAM KHẢO

Allan, Stuart

NEWS CULTURE

Open University Press, 1999, 229 p.

American Society of Newspaper Editors

ASNE STATEMENT OF PRINCIPLES

The Society, 1975

<http://www.asne.org/kiosk/archive/principl.htm>

Cook, Timothy E.

GOVERNING WITH THE NEWS: THE NEWS MEDIA AS A POLITICAL INSTITUTION

University of Chicago Press, 1998, 264 p.

Corrigan, Don H.

THE PUBLIC JOURNALISM MOVEMENT IN AMERICA: EVANGELISTS IN THE NEWSROOM

Greenwood Publishing, 1999, 256 p.

Creech, Kenneth C.

ELECTRONIC MEDIA LAW AND REGULATION

Butterworth-Heinemann, 3rd edition, 1999, 336 p.

de Burgh, Hugo, editor

INVESTIGATIVE JOURNALISM: CONTEXT AND PRACTICE

Routledge, 2000, 336 p.

Greenwald, Marilyn, and Joseph Bernt, editors

THE BIG CHILL: INVESTIGATIVE REPORTING IN THE CURRENT MEDIA ENVIRONMENT

Iowa State University Press, 1999, 280 p.

Smith, Ron F.

GROPING FOR ETHICS IN JOURNALISM

Iowa State University Press, 4th edition, 1999, 382 p.

Hachten, William A.

THE TROUBLES OF JOURNALISM: A CRITICAL LOOK AT WHAT'S RIGHT AND WRONG WITH THE PRESS

Lawrence Erlbaum Associates, 2nd edition, '01, 208 p.

Moore, Roy L.

MASS COMMUNICATION LAW AND ETHICS

Lawrence Erlbaum Associates, 2nd edition, '99, 696 p.

Pritchard, David Hemmings, editor

HOLDING THE MEDIA ACCOUNTABLE: CITIZENS, ETHICS AND THE LAW

Indiana University Press, 2000, 240 p.

Radio-Television News Directors Association

CODE OF ETHICS AND PROFESSIONAL CONDUCT

The Association, 2000

<http://www.rtna.org/ethics/coe.shtml>

The Reporters Committee for Freedom of the Press

THE FIRST AMENDMENT HANDBOOK

The Committee, 1999

<http://www.rcfp.org/handbook/viewpage.cgi>

Society of Professional Journalists

SPJ CODE OF ETHICS

The Society, 1996

<http://spj.org/ethics/code.htm>

Sparks, Colin, and John Tulloch, editors

TABLOID TALES: GLOBAL DEBATES OVER MEDIA STANDARDS

Rowman and Littlefield, 2000, 315 p.

ARTICLES

Bugeja, Michael

ETHICS ARE LIVED, NOT LEARNED

Quill, Vol. 88, No. 3, April 2000, pp. 15-17

Garcia, Jason

ETHICS HOTLINE

American Journalism Review, Vol. 23,
No. 2, March 2001, p. 17

Jennings, Marianne

IN SEARCH OF JOURNALISTIC ETHICS

USA Today, Vol. 129, No. 2662, July 2000, pp. 56-57

Kelly, Missy

ETHICAL CHALLENGES IN ONLINE NEWS

World & I, Vol. 15, No. 10, October 2000, pp. 64-69

LaMont, Sanders

LISTENING TO READERS: LENDING AN EAR

The American Editor, No. 803, September 1999, pp. 4+

Moses, Lucia

IS THERE A DOCTOR IN THE HOUSE?

*INCREASINGLY, NEWSPAPERS CALL ON
OMBUDSMEN TO CURE WHAT AILS THEM*

Editor & Publisher, Vol. 133, No. 2, January 10, 2000,
pp. 22-26

Robertson, Lori

ETHICALLY CHALLENGED

American Journalism Review, Vol. 23, No. 2, March
2001, pp. 20-29

Steele, Bob, and Black, Jay

*CAN YOU IMPROVE YOUR CODE OF ETHICS? (OR
CREATE A GOOD CODE IF YOU DON'T HAVE
ONE?)*

The American Editor, No. 798, February 1999, pp. 4-9

Trigoboff, Dan

NEWS RULES

Broadcasting & Cable, Vol. 130, No. 38,
September 11, 2000, pp. 52, 54

Voakes, Paul

*CIVIC DUTIES: NEWSPAPER JOURNALISTS' VIEWS
ON PUBLIC JOURNALISM*

Journalism and Mass Communication Quarterly,
Vol. 76, No. 4, Winter 1999, pp. 756-774

Zacchino, Narda

READERS NOTICE ETHICAL LAPSES

Quill, Vol. 88, No. 4, May 2000, pp. 28-29

NGUỒN TƯ LIỆU TRÊN INTERNET

HỘI BIÊN TẬP VIÊN BÁO CHÍ MỸ (ASNE)

ASNE là tổ chức hàng đầu của các biên tập viên nhật báo ở Mỹ

<http://www.asne.org>

ỦY BAN BẢO VỆ NHÀ BÁO (CPJ)

CPJ là một tổ chức phi lợi nhuận và không thiên vị, nhằm bảo vệ tự do báo chí trên toàn cầu

<http://www.cpj.org>

FACSNET

Facsnet có mục đích nâng cao chất lượng thông tin đến với công chúng thông qua tin tức, và cung cấp các chương trình giáo dục, bản tin và các nguồn thông tin trực tuyến

<http://www.facsnet.org>

DIỄN ĐÀN TỰ DO

Diễn đàn Tự do là một quỹ quốc tế, không thiên vị, nhằm mục tiêu tự do báo chí và tự do ngôn luận.

<http://www.freedomforum.org>

VIỆN BÁO CHÍ QUỐC TẾ

Viện báo chí quốc tế là một mạng lưới toàn cầu của các nhà báo, biên tập viên và các nhà quản trị báo chí nhằm mục tiêu tự do báo chí và cải thiện chuẩn mực và phương thức hành nghề báo chí.

<http://www.freemedia.at/index1.html>

HÃNG PHÓNG VIÊN VÀ BIÊN TẬP VIÊN BÁO CHÍ

ĐIỀU TRA (IRE)

IRE phấn đấu để duy trì chuẩn mực nghề nghiệp cao và cung cấp dịch vụ đào tạo cho các phóng viên, biên tập viên và những ai quan tâm đến báo chí điều tra

<http://www.ire.org>

VIỆN POYNTER

Viện Poynter là một trường đào tạo nhà báo, có mục đích phát triển chất lượng cao và tính liêm chính trong nghề và lãnh đạo các doanh nghiệp báo chí thành đạt

<http://www.poynter.org>

HỘI CÁC NHÀ BÁO CHUYÊN NGHIỆP

Hội các nhà báo chuyên nghiệp là tổ chức báo chí Mỹ lớn nhất và có cơ sở rộng rãi nhất nhằm mục đích khuyến khích tự do hành nghề báo chí và thúc đẩy chuẩn mực cao về hành vi đạo đức.

<http://www.spj.org>

HỘI BÁO CHÍ MỸ

Đây là một cổng Internet để vào một loạt các Websites của các nhật báo, tuần báo, bản tin kinh doanh và các nguồn tin khác của Bắc Mỹ và quốc tế.

<http://www.naa.org/hotlink>

TỔ CHỨC THANH TRA BÁO CHÍ (ONO)

ONO là một hãng quốc tế phi lợi nhuận nhằm duy trì tiếp xúc với các thanh tra báo chí trên toàn thế giới.

<http://www.infi.net/ono>

ỦY BAN PHÒNG VIÊN VÌ TỰ DO BÁO CHÍ

Là một tổ chức phi lợi nhuận nhằm hỗ trợ luật pháp cho các nhà báo và tổ chức báo chí.

<http://www.rcfp.org/>

TRUNG TÂM BÁO CHÍ CÔNG DÂN PEW

Là một trung tâm vì các nỗ lực cải tiến báo chí, phấn đấu tạo ra và hoàn thiện các phương thức đưa tin tốt hơn nhằm đưa công dân tham gia vào đời sống cộng đồng.

<http://www.pewcenterr.org>

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PEW VÌ NHÂN DÂN VÀ BÁO CHÍ

Là một nhóm nghiên cứu dư luận độc lập, do Hội từ thiện Pew tài trợ, nghiên cứu thái độ của công chúng đối với báo chí, chính trị và các vấn đề chính sách công cộng.

<http://www.people-press.org>

HỘI CÁC GIÁM ĐỐC TIN PHÁT THANH VÀ VÔ TUYẾN TRUYỀN HÌNH (RTNDA)

RTNDA là một hội của các nhà báo điện tử. Hợp tác với Quỹ các giám đốc tin phát thanh và vô tuyến truyền hình, RTNDA phát triển chất lượng báo chí điện tử thông qua nghiên cứu, giáo dục và đào tạo cho các nhà báo chuyên nghiệp và các sinh viên báo chí

Trung tâm Hoa Kỳ

Phòng Thông tin-Văn hóa, Đại sứ quán Hoa Kỳ

Tầng 1, Rose Garden Tower, 170 Ngọc Khánh, Hà Nội
Tel: (04) 3850-5000; Fax: (04) 3850-5048; Email: HanoiAC@state.gov
<http://vietnam.usembassy.gov>